

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009

CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank

MON: BOI

KET QUA

Cu ly 1 Nam 50 LC Meter Ech

| National Rec: 29.12 * 10/15/2008 | | Nguyen Huu Viet | | Hai Phong | |
|----------------------------------|------------------------|-----------------|--------------------|--------------|--------|
| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket | |
| 1 | Nguyen Huu, Viet | 20 | Hai Phong | 29.50 | 28.92* |
| 2 | Nguyen Trung, Phong | 17 | Ha Noi | 30.80 | 31.04 |
| 3 | Truong Minh, Giau | | Long An | 31.00 | 31.55 |
| 4 | Nguyen, Quang Nhut | 20 | Thanh Pho Chi Minh | 30.99 | 31.61 |
| 5 | Nguyen Tien, Hung | 17 | Quan Doi | 31.00 | 31.63 |
| 6 | Tran Ngoc, Bao | | Ben Tre | 30.97 | 31.85 |
| *7 | Tran Nguyen, Ngoc Linh | 17 | Thanh Pho Chi Minh | 31.15 | 32.67 |
| *7 | Pham Van, Man | 15 | Thua Thien - Hue | 34.00 | 32.67 |

Cu ly 2 Nu 50 LC Meter Ech

| National Rec: 33.32 * 10/2004 | | Bui Thi Hai Y | | Long An | |
|-------------------------------|------------------------|---------------|--------------------|--------------|-------|
| Ten | Tuoi | Don vi | TT dau Loi | TT Chung ket | |
| Chung ket | | | | | |
| 1 | Tran Thi, Thuan | 19 | Thua Thien - Hue | 37.26 | 34.44 |
| 2 | Pham Thi, Hue | | Quang Binh | 36.65 | 34.58 |
| 3 | Bui Thi Hai, Y | 21 | Long An | 36.30 | 34.80 |
| 4 | Vu Thuy, Duong | 18 | Ha Noi | 37.10 | 35.23 |
| 5 | Ho Nhat, Song Vy | 14 | Thanh Pho Chi Minh | 37.49 | 36.87 |
| 6 | Nguyen Thi Thanh, Nhan | 16 | Da Nang | 37.93 | 37.01 |
| 7 | Nguyen Tran, Bao Nhi | 14 | Thanh Pho Chi Minh | 37.03 | 37.28 |
| 8 | Le Thi, Trang | 17 | Thanh Hoa | 41.45 | 40.09 |

Cu ly 2 Nu 50 LC Meter Ech

| National Rec: 33.32 * 10/2004 | | Bui Thi Hai Y | | Long An | |
|-------------------------------|------------------------|---------------|--------------------|------------|---------|
| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT dau Loi | |
| Preliminaries | | | | | |
| 1 | Bui Thi Hai, Y | 21 | Long An | 34.00 | 36.30 q |
| 2 | Pham Thi, Hue | | Quang Binh | 35.00 | 36.65 q |
| 3 | Nguyen Tran, Bao Nhi | 14 | Thanh Pho Chi Minh | 36.50 | 37.03 q |
| 4 | Vu Thuy, Duong | 18 | Ha Noi | 34.60 | 37.10 q |
| 5 | Tran Thi, Thuan | 19 | Thua Thien - Hue | 34.00 | 37.26 q |
| 6 | Ho Nhat, Song Vy | 14 | Thanh Pho Chi Minh | 37.00 | 37.49 q |
| 7 | Nguyen Thi Thanh, Nhan | 16 | Da Nang | 36.50 | 37.93 q |
| 8 | Le Thi, Trang | 17 | Thanh Hoa | 36.00 | 41.45 q |
| 9 | Le Thuy, Dung | 11 | Nam Dinh | 41.00 | 41.72 |

Cu ly 3 Nam 100 LC Meter Tu do

| National Rec: 53.05 * 10/16/2008 | | Hoang Quy Phuoc | | Da Nang | |
|----------------------------------|------------------------|-----------------|--------------------|--------------|--------|
| Ten | Tuoi | Don vi | TT dau Loi | TT Chung ket | |
| Chung ket | | | | | |
| 1 | Nguyen Thanh, Hai | 25 | Quan Doi | 54.96 | 52.83* |
| | 25.48 | 52.83 (27.35) | | | |
| 2 | Hoang Quy, Phuoc | 16 | Da Nang | 56.26 | 52.95* |
| | 25.38 | 52.95 (27.57) | | | |
| 3 | Nguyen Ngoc, Quang Bao | 19 | Thanh Pho Chi Minh | 57.08 | 55.17 |
| | 26.96 | 55.17 (28.21) | | | |
| 4 | Pham Truong, Giang | 23 | Da Nang | 56.75 | 55.64 |
| | 26.78 | 55.64 (28.86) | | | |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****Chung ket ... (Cu ly 3 Nam 100 LC Meter Tu do)**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT dau Loi | TT Chung ket |
|-------------------------------|------|-------------------------------------|------------|--------------|
| 5 Nguyen Van, Dat 26.46 | 15 | Thanh Hoa 56.11 (29.65) | 56.49 | 56.11 |
| 6 Le, Quoc Dung 27.04 | 16 | Thanh Pho Chi Minh 56.18 (29.14) | 56.54 | 56.18 |
| 7 Nguyen Huynh, Hiep 27.40 | 17 | Vinh Long 57.54 (30.14) | 57.12 | 57.54 |
| 8 Dang Quoc, Vuong 27.75 | | Long An 1:07.89 (40.14) | 56.89 | 1:07.89 |

Cu ly 3 Nam 100 LC Meter Tu do

National Rec: 53.05 * 10/16/2008 Hoang Quy Phuoc

Da Nang

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT dau Loi |
|---------------------------------------|------|-------------------------------------|---------------|------------|
| Preliminaries | | | | |
| 1 Nguyen Thanh, Hai 36.62 () | 25 | Quan Doi 54.96 (18.34) | 53.90 | 54.96 q |
| 2 Hoang Quy, Phuoc | 16 | Da Nang | 53.06 | 56.26 q |
| 3 Nguyen Van, Dat | 15 | Thanh Hoa | 54.50 | 56.49 q |
| 4 Le, Quoc Dung | 16 | Thanh Pho Chi Minh | 55.99 | 56.54 q |
| 5 Pham Truong, Giang | 23 | Da Nang | 54.50 | 56.75 q |
| 6 Dang Quoc, Vuong | | Long An | NT | 56.89 q |
| 7 Nguyen Ngoc, Quang Bao 36.97 () | 19 | Thanh Pho Chi Minh 57.08 (20.11) | 54.00 | 57.08 q |
| 8 Nguyen Huynh, Hiep 37.46 () | 17 | Vinh Long 57.12 (19.66) | 56.00 | 57.12 q |
| 9 Nguyen Dinh Nhat, Nam 41.89 () | 16 | Binh Dinh 41.79 () | 57.00 | 58.17 |
| | | | 58.17 (16.38) | |
| 10 Phan Quoc, Trung | 15 | Bo Cong An | 58.00 | 58.32 |
| 11 Le Tien, Thanh | 19 | Thanh Hoa | 57.00 | 58.37 |
| 12 Pham Quang, Anh | 13 | Ha Noi | 1:02.00 | 1:01.96 |
| 13 Tran Van, Trieu | 14 | Hai Phong | 1:00.00 | 1:03.79 |
| 14 Duong Thanh, Minh | 20 | Quan Doi | 54.00 | 1:08.04 |

Cu ly 4 Nu 200 LC Meter Ngua

National Rec: 2:22.96 * 9/2005

Bui Phuong Nhung

Ha Noi

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|------------------------------------|------|---------------------------------------|------------|--------------|
| 1 Nguyen Thi, Kim Tuyen 1:09.15 | 15 | Thanh Pho Chi Minh 1:45.79 (36.64) | 2:26.40 | 2:22.35 * |
| 2 Phan Le, Hong Hanh 1:10.68 | 14 | Thanh Pho Chi Minh 2:26.79 (38.03) | 2:28.20 | 2:26.79 |
| 3 Duong Thi, Thom 1:11.11 | 15 | Quang Ninh 2:27.62 (38.18) | 2:27.00 | 2:27.62 |
| 4 Nguyen Thi Ngoc, Bich 1:13.18 | 16 | Long An 2:35.67 (41.89) | 2:30.00 | 2:35.67 |
| 5 Tran Cam, Hoang 1:21.46 | 16 | Binh Dinh 2:47.26 (1:25.80) | 2:40.00 | 2:47.26 |

Cu ly 5 Nam 200 LC Meter Ngua

National Rec: 2:08.00 * 12/2003 Truong Ngoc Tuan

Quan Doi

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|---------------------------|------|---------------------------|------------|--------------|
| 1 Do Huy, Long 1:02.80 | 21 | Ha Noi 2:08.77 (33.01) | 2:10.00 | 2:08.77 |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****(Cu ly 5 Nam 200 LC Meter Ngua)**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|--------------------------|---------|--------------------|------------|-----------------|
| 2 Nguyen Ngoc, Tan | | An Giang | 2:12.70 | 2:15.79 |
| | 1:04.05 | 1:39.83 (35.78) | | 2:15.79 (35.96) |
| 3 Nguyen Ngoc, Quang Bao | 19 | Thanh Pho Chi Minh | 2:15.00 | 2:16.36 |
| | 1:08.34 | 1:43.11 (34.77) | | 2:16.36 (33.25) |
| 4 Nguyen Van Vu, Tan | | Long An | 2:15.00 | 2:17.18 |
| | 1:05.77 | 1:41.71 (35.94) | | 2:17.18 (35.47) |
| 5 Nguyen, Viet Trung | 19 | Thanh Pho Chi Minh | 2:21.99 | 2:21.70 |
| | 1:07.56 | 1:45.02 (37.46) | | 2:21.70 (36.68) |
| 6 Ta Thanh, Long | 15 | Ha Noi | 2:30.80 | 2:30.73 |
| | 1:12.54 | 1:52.32 (39.78) | | 2:30.73 (38.41) |
| 7 Tran Duc, Tung | | Hai Phong | 2:24.00 | 2:32.44 |
| | 1:12.62 | 1:52.74 (40.12) | | 2:32.44 (39.70) |
| 8 Vo Duy, Phong | | Long An | 2:17.00 | 2:47.95 |
| | 1:21.84 | 2:05.45 (43.61) | | 2:47.95 (42.50) |

Cu ly 6 Nu 200 LC Meter Hon hop

National Rec: 2:25.68 * 9/2005

Vo Thi Thanh Vi

TP HCM

| Ten | Tuoi | Don vi | TT dau Loi | TT Chung ket |
|-------------------------|---------|--------------------|------------|-----------------|
| Chung ket | | | | |
| 1 Nguyen Thi, Kim Tuyen | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 2:33.58 | 2:24.68* |
| | 1:06.55 | 1:51.06 (44.51) | | 2:24.68 (33.62) |
| 2 Vo Thi, Thanh Vy | 23 | Thanh Pho Chi Minh | 2:33.10 | 2:27.02 |
| | 1:10.02 | 1:52.26 (42.24) | | 2:27.02 (34.76) |
| 3 Le Thi Viet, Trinh | | Quang Binh | 2:34.49 | 2:28.64 |
| | 1:10.72 | 1:53.39 (42.67) | | 2:28.64 (35.25) |
| 4 Nguyen Thi Kim, Oanh | 21 | Da Nang | 2:33.45 | 2:28.66 |
| | 1:08.41 | 1:53.65 (45.24) | | 2:28.66 (35.01) |
| 5 Nguyen Thi Ngoc, Yen | 15 | Dong Nai | 2:33.62 | 2:32.15 |
| | 1:12.03 | 1:55.99 (43.96) | | 2:32.15 (36.16) |
| 6 Le Thi, Duyen | 18 | Quan Doi | 2:35.49 | 2:34.07 |
| | 1:12.08 | 1:58.57 (46.49) | | 2:34.07 (35.50) |
| 7 Nguyen Thi, Thao | 12 | Quan Doi | 2:34.32 | 2:34.92 |
| | 1:14.38 | 2:00.38 (46.00) | | 2:34.92 (34.54) |
| 8 Pham Thi, Hue | | Quang Binh | 2:33.97 | 2:40.34 |
| | 1:13.94 | 1:59.49 (45.55) | | 2:40.34 (40.85) |

Cu ly 6 Nu 200 LC Meter Hon hop

National Rec: 2:25.68 * 9/2005

Vo Thi Thanh Vi

TP HCM

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT dau Loi |
|-------------------------|---------|--------------------|------------|-----------------|
| Preliminaries | | | | |
| 1 Vo Thi, Thanh Vy | 23 | Thanh Pho Chi Minh | 2:25.60 | 2:33.10 q |
| | 1:12.00 | 1:56.65 (44.65) | | 2:33.10 (36.45) |
| 2 Nguyen Thi Kim, Oanh | 21 | Da Nang | 2:30.00 | 2:33.45 q |
| | 1:11.05 | 1:56.69 (45.64) | | 2:33.45 (36.76) |
| 3 Nguyen Thi, Kim Tuyen | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 2:26.56 | 2:33.58 q |
| | 1:12.89 | 1:59.59 (46.70) | | 2:33.58 (33.99) |
| 4 Nguyen Thi Ngoc, Yen | 15 | Dong Nai | 2:29.00 | 2:33.62 q |
| | 1:12.46 | 1:58.19 (45.73) | | 2:33.62 (35.43) |
| 5 Pham Thi, Hue | | Quang Binh | 2:30.00 | 2:33.97 q |
| | 1:14.12 | 1:57.97 (43.85) | | 2:33.97 (36.00) |
| 6 Nguyen Thi, Thao | 12 | Quan Doi | 2:26.00 | 2:34.32 q |
| | 1:15.41 | 2:00.14 (44.73) | | 2:34.32 (34.18) |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****Preliminaries ... (Cu ly 6 Nu 200 LC Meter Hon hop)**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT dau Loai |
|-------------------------------|-----------------|-----------------|------------|-------------|
| 7 Le Thi Viet, Trinh | | Quang Binh | 2:35.00 | 2:34.49 q |
| 1:12.67 | 1:58.32 (45.65) | 2:34.49 (36.17) | | |
| 8 Le Thi, Duyen | 18 | Quan Doi | 2:25.00 | 2:35.49 q |
| 1:13.29 | 1:59.35 (46.06) | 2:35.49 (36.14) | | |
| 9 Nguyen Thi Thu, Trang | 21 | Ha Noi | 2:25.00 | 2:37.48 |
| 1:14.32 | 1:59.64 (45.32) | 2:37.48 (37.84) | | |
| 10 Tran Thi, Nga | 13 | Da Nang | 2:40.00 | 2:47.05 |
| 1:17.58 | 2:09.12 (51.54) | 2:47.05 (37.93) | | |
| --- Bui Thi Hai, Y | 21 | Long An | 2:32.00 | NS |
| Swimmer did not finish - Misc | | | | |

Cu ly 7 Nam 400 LC Meter Hon hopNational Rec: **4:36.32 * 8/2005** Nguyen Quang Huy

TP HCM

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|-------------------------------|-----------------|--------------------|-----------------|--------------|
| 1 Vo Thai, Nguyen | | An Giang | 4:36.00 | 4:35.36* |
| 1:01.45 | 1:38.41 (36.96) | 2:14.59 (36.18) | 2:54.97 (40.38) | |
| 3:33.76 (38.79) | 4:05.26 (31.50) | 4:35.36 (30.10) | | |
| 2 Nguyen Thanh, Long | 24 | Quan Doi | 4:45.00 | 4:39.84 |
| 1:02.00 | 1:39.27 (37.27) | 2:16.02 (36.75) | 2:55.27 (39.25) | |
| 3:34.31 (39.04) | 4:07.46 (33.15) | 4:39.84 (32.38) | | |
| 3 Nguyen Van, Ty | | Quang Binh | 4:42.00 | 4:45.04 |
| 1:03.40 | 1:38.94 (35.54) | 2:14.15 (35.21) | 2:55.78 (41.63) | |
| 3:37.97 (42.19) | 4:11.83 (33.86) | 4:45.04 (33.21) | | |
| 4 Phan Duc, Toan | | Quang Binh | 4:46.00 | 4:51.17 |
| 1:05.03 | 1:42.67 (37.64) | 2:18.94 (36.27) | 3:01.78 (42.84) | |
| 3:44.73 (42.95) | 4:18.59 (33.86) | 4:51.17 (32.58) | | |
| 5 Nguyen Vo, Trong Hoang | 16 | Thanh Pho Chi Minh | 5:00.10 | 5:07.09 |
| 1:07.42 | 1:49.04 (41.62) | 2:29.80 (40.76) | 3:13.62 (43.82) | |
| 3:57.85 (44.23) | 4:33.32 (35.47) | 5:07.09 (33.77) | | |
| --- Truong Minh, Giau | | Long An | 4:53.00 | NS |
| Swimmer did not finish - Misc | | | | |
| 1:25.02 | | | | |

Cu ly 8 Nu 200 LC Meter Tu do Tiep sucNational Rec: **8:48.70 * 9/2001** Thanh, Vy, Nga, Huong

Doi tuyen

| Don vi | Tiep suc | TT Dang ky | TT Chung ket |
|-----------------------------|-----------------------------|------------------------|----------------------------|
| 1 Thanh Pho Chi Minh | A | NT | 9:10.53 |
| 1) Nguyen Thi, Kim Tuyen 15 | 2) An, Do Hanh 20 | 3) Tran, Tam Nguyen 15 | 4) Vo Thi, Thanh Vy 23 |
| 1:06.45 | 1:41.79 (35.34) | 2:16.26 (34.47) | 2:47.23 (30.97) |
| 3:21.45 (34.22) | 3:57.42 (35.97) | 4:31.82 (34.40) | 5:01.98 (30.16) |
| 5:36.24 (34.26) | 6:12.18 (35.94) | 6:45.82 (33.64) | 7:19.84 (34.02) |
| 7:56.25 (36.41) | 8:33.58 (37.33) | 9:10.53 (36.95) | |
| 2 Da Nang | A | NT | 9:27.11 |
| 1) Vo Thi Hong, Tho 14 | 2) Duong Thi Khanh, Linh 19 | 3) Tran Thi, Nga 13 | 4) Nguyen Thi Kim, Oanh 21 |
| 1:07.78 | 1:45.09 (37.31) | 2:22.58 (37.49) | 2:56.20 (33.62) |
| 3:31.88 (35.68) | 4:09.01 (37.13) | 4:46.75 (37.74) | 5:19.43 (32.68) |
| 5:55.74 (36.31) | 6:33.64 (37.90) | 7:11.63 (37.99) | 7:42.15 (30.52) |
| 8:15.53 (33.38) | 8:50.61 (35.08) | 9:27.11 (36.50) | |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****(Cu ly 8 Nu 200 LC Meter Tu do Tiep suc)**

| Don vi | Tiep suc | TT Dang ky | TT Chung ket |
|----------------------|----------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| 3 Long An | A | NT | 9:32.37 |
| 1) Bui Thi Hai, Y 21 | 2) Nguyen Thi Kim, Ngan 14 | 3) Nguyen Thi Thanh, Thuy 17 | 4) Nguyen Thi Ngoc, Bich 16 |
| 1:10.55 | 1:48.77 (38.22) | 2:27.81 (39.04) | 2:59.61 (31.80) |
| 3:35.37 (35.76) | 4:13.86 (38.49) | 4:53.29 (39.43) | 5:24.49 (31.20) |
| 6:00.01 (35.52) | 6:37.96 (37.95) | 7:16.45 (38.49) | 7:47.16 (30.71) |
| 8:20.38 (33.22) | 8:56.10 (35.72) | 9:32.37 (36.27) | |

Cu ly 9 Nam 200 LC Meter Tu do Tiep sucNational Rec: **8:01.16 * 10/15/2008 Long, Giang, Tu, Phuoc****Da Nang****Hoang Dinh, Pham Truong, Chau Ba Anh, Hoang Quy**

| Don vi | Tiep suc | TT Dang ky | TT Chung ket |
|-------------------------|------------------------------|--------------------------|------------------------------|
| 1 Quan Doi | A | NT | 7:55.90* |
| 1) Duong Thanh, Minh 20 | 2) Nguyen Tien, Hung 17 | 3) Nguyen Thanh, Hai 25 | 4) Nguyen Thanh, Long 24 |
| 58.65 | 1:29.40 (30.75) | 1:58.93 (29.53) | 2:26.49 (27.56) |
| 2:57.33 (30.84) | 3:29.59 (32.26) | 4:01.38 (31.79) | 4:27.56 (26.18) |
| 4:57.15 (29.59) | 5:27.49 (30.34) | 5:56.69 (29.20) | 6:24.41 (27.72) |
| 6:54.63 (30.22) | 7:25.55 (30.92) | 7:55.90 (30.35) | |
| 2 Da Nang | A | NT | 8:05.85 |
| 1) Hoang Dinh, Long | 2) Chau Ba Anh, Tu 20 | 3) Pham Truong, Giang 23 | 4) Hoang Quy, Phuoc 16 |
| 59.46 | 1:30.89 (31.43) | 2:02.61 (31.72) | 2:30.91 (28.30) |
| 3:01.86 (30.95) | 3:33.40 (31.54) | 4:02.91 (29.51) | 4:31.02 (28.11) |
| 5:01.95 (30.93) | 5:33.40 (31.45) | 6:04.83 (31.43) | 6:31.57 (26.74) |
| 7:02.16 (30.59) | 7:33.56 (31.40) | 8:05.85 (32.29) | |
| 3 Thanh Pho Chi Minh | A | NT | 8:14.54 |
| 1) Le, Quoc Dung 16 | 2) Nguyen Vo, Trong Hoang 13 | 3) Trinh, Trung Thu 16 | 4) Nguyen Ngoc, Quang Bao 1' |
| 1:00.00 | 1:32.07 (32.07) | 2:03.62 (31.55) | 2:33.25 (29.63) |
| 3:06.56 (33.31) | 3:40.37 (33.81) | 4:12.04 (31.67) | 4:40.03 (27.99) |
| 5:12.33 (32.30) | 5:44.30 (31.97) | 6:14.60 (30.30) | 6:42.95 (28.35) |
| 7:14.12 (31.17) | 7:45.20 (31.08) | 8:14.54 (29.34) | |
| 4 Long An | A | NT | 8:14.98 |
| 1) Dang Quoc, Vuong | 2) Truong Minh, Giau | 3) Vo Duy, Phong | 4) Pham Thanh, Nguyen |
| 1:02.21 | 1:34.69 (32.48) | 2:05.84 (31.15) | 2:35.47 (29.63) |
| 3:07.56 (32.09) | 3:39.95 (32.39) | 4:10.55 (30.60) | 4:39.75 (29.20) |
| 5:11.80 (32.05) | 5:43.97 (32.17) | 6:14.96 (30.99) | 6:42.72 (27.76) |
| 7:13.68 (30.96) | 7:44.85 (31.17) | 8:14.98 (30.13) | |

Cu ly 10 Nu 50 LC Meter BuomNational Rec: **29.20 * 4/1993****Nguyen Kieu Oanh****TP HCM**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT dau Loi | TT Chung ket |
|-------------------------|------|--------------------|------------|--------------|
| Chung ket | | | | |
| 1 Nguyen Thi, Kim Tuyen | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 29.86 | 28.69* |
| 2 An, Do Hanh | 20 | Thanh Pho Chi Minh | 31.07 | 30.12 |
| 3 Ngo Hong, Ngoc | 14 | Bo Cong An | 31.29 | 30.74 |
| 4 Le Thi, Trang | 17 | Thanh Hoa | 30.93 | 30.82 |
| 5 Vo Thi Hong, Tho | 14 | Da Nang | 31.18 | 31.25 |
| 6 Nguyen Thi Thu, Trang | 21 | Ha Noi | 31.62 | 31.41 |
| 7 Nguyen Thi, Hoi | 19 | Da Nang | 31.45 | 31.42 |
| 8 Nguyen Thi, Thao | 12 | Quan Doi | 31.55 | 35.98 |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****Cu ly 10 Nu 50 LC Meter Buom**

| National Rec: 29.20 * 4/1993 | | Nguyen Kieu Oanh | | TP HCM | |
|------------------------------|-----------------------|------------------|--------------------|------------|---------|
| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT dau Loi | |
| Preliminaries | | | | | |
| 1 | Nguyen Thi, Kim Tuyen | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 29.40 | 29.86 q |
| 2 | Le Thi, Trang | 17 | Thanh Hoa | 29.80 | 30.93 q |
| 3 | An, Do Hanh | 20 | Thanh Pho Chi Minh | 29.60 | 31.07 q |
| 4 | Vo Thi Hong, Tho | 14 | Da Nang | 30.90 | 31.18 q |
| 5 | Ngo Hong, Ngoc | 14 | Bo Cong An | 30.73 | 31.29 q |
| 6 | Nguyen Thi, Hoi | 19 | Da Nang | 31.00 | 31.45 q |
| 7 | Nguyen Thi, Thao | 12 | Quan Doi | 30.00 | 31.55 q |
| 8 | Nguyen Thi Thu, Trang | 21 | Ha Noi | 30.80 | 31.62 q |
| 9 | Le Thi, Duyen | 18 | Quan Doi | 30.00 | 31.84 |

Cu ly 11 Nam 50 LC Meter Buom

| National Rec: 25.59 * 10/2004 | | Nguyen Huy Hoang | | Ha Noi | |
|-------------------------------|-----------------------|------------------|------------|--------------|--------|
| Ten | Tuoi | Don vi | TT dau Loi | TT Chung ket | |
| Chung ket | | | | | |
| 1 | Do Huy, Long | 21 | Ha Noi | 26.88 | 25.49* |
| 2 | Hoang Quy, Phuoc | 16 | Da Nang | 26.32 | 25.76 |
| 3 | Vo Thai, Nguyen | | An Giang | 26.84 | 26.35 |
| 4 | Nguyen Ngoc, Tan | | An Giang | 26.87 | 26.50 |
| 5 | Nguyen Thanh, Long | 24 | Quan Doi | 26.69 | 26.53 |
| 6 | Nguyen Van, Ty | | Quang Binh | 26.77 | 26.86 |
| 7 | Nguyen Van, Dat | 15 | Thanh Hoa | 27.05 | 27.06 |
| 8 | Nguyen Dinh Nhat, Nam | 16 | Binh Dinh | 27.50 | 27.16 |

Cu ly 11 Nam 50 LC Meter Buom

| National Rec: 25.59 * 10/2004 | | Nguyen Huy Hoang | | Ha Noi | |
|-------------------------------|-----------------------|------------------|--------------------|------------|---------|
| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT dau Loi | |
| Preliminaries | | | | | |
| 1 | Hoang Quy, Phuoc | 16 | Da Nang | 26.00 | 26.32 q |
| 2 | Nguyen Thanh, Long | 24 | Quan Doi | 26.00 | 26.69 q |
| 3 | Nguyen Van, Ty | | Quang Binh | 26.00 | 26.77 q |
| 4 | Vo Thai, Nguyen | | An Giang | 26.26 | 26.84 q |
| 5 | Nguyen Ngoc, Tan | | An Giang | 27.00 | 26.87 q |
| 6 | Do Huy, Long | 21 | Ha Noi | 26.80 | 26.88 q |
| 7 | Nguyen Van, Dat | 15 | Thanh Hoa | 25.50 | 27.05 q |
| 8 | Nguyen Dinh Nhat, Nam | 16 | Binh Dinh | 27.00 | 27.50 q |
| 9 | Nguyen Huynh, Hiep | 17 | Vinh Long | 27.00 | 27.60 |
| *10 | Trinh, Trung Thu | 16 | Thanh Pho Chi Minh | 27.05 | 27.74 |
| *10 | Tran Van, Toan | 16 | Da Nang | 27.50 | 27.74 |

Swim-Off Required

| | | | | | |
|----|--------------------|----|--------------------|-------|-------|
| 12 | Truong Minh, Giau | | Long An | 27.00 | 27.91 |
| 13 | Nguyen, Manh Cuong | 17 | Thanh Pho Chi Minh | 27.80 | 28.31 |
| 14 | Nguyen Huu, Hien | | Long An | 27.50 | 29.57 |
| 15 | Nguyen Thanh, Hai | 25 | Quan Doi | 26.20 | 29.66 |
| 16 | Pham Quang, Anh | 13 | Ha Noi | 30.50 | 30.24 |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009

CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank

MON: BOI

KET QUA

Cu ly 12 Nu 100 LC Meter Tu do

| National Rec: 59.70 * 6/2009 | | Tran Tam Nguyen | | TP HCM | |
|------------------------------|-------|--------------------|-------------|--------------|--|
| Ten | Tuoi | Don vi | TT dau Loai | TT Chung ket | |
| Chung ket | | | | | |
| 1 Tran, Tam Nguyen | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 1:00.18 | 59.59* | |
| | 28.49 | 59.59 (31.10) | | | |
| 2 Vo Thi, Thanh Vy | 23 | Thanh Pho Chi Minh | 1:03.69 | 1:00.50 | |
| | 29.07 | 1:00.50 (31.43) | | | |
| 3 Hoang Thi, Hang | 17 | Nam Dinh | 1:03.32 | 1:00.77 | |
| | 29.31 | 1:00.77 (31.46) | | | |
| 4 Nguyen Thi Ngoc, Yen | 15 | Dong Nai | 1:03.48 | 1:01.15 | |
| | 29.19 | 1:01.15 (31.96) | | | |
| 5 Nguyen Thi Ngoc, Bich | 16 | Long An | 1:03.84 | 1:01.41 | |
| | 29.86 | 1:01.41 (31.55) | | | |
| 6 Nguyen Thi, Thao | 12 | Quan Doi | 1:05.14 | 1:04.91 | |
| | 30.98 | 1:04.91 (33.93) | | | |
| 7 Nguyen Thi Kim, Ngan | 14 | Long An | 1:05.30 | 1:05.26 | |
| | 31.00 | 1:05.26 (34.26) | | | |
| 8 Nguyen Phuong, Chinh | 15 | Ha Noi | 1:08.21 | 1:07.79 | |
| | 32.09 | 1:07.79 (35.70) | | | |

Cu ly 12 Nu 100 LC Meter Tu do

| National Rec: 59.70 * 6/2009 | | Tran Tam Nguyen | | TP HCM | |
|------------------------------|-----------|--------------------|-----------------|-------------|---|
| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT dau Loai | |
| Preliminaries | | | | | |
| 1 Tran, Tam Nguyen | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 59.70 | 1:00.18 | q |
| 2 Hoang Thi, Hang | 17 | Nam Dinh | 1:01.00 | 1:03.32 | q |
| | 29.62 () | 1:03.32 (33.70) | | | |
| 3 Nguyen Thi Ngoc, Yen | 15 | Dong Nai | 1:02.00 | 1:03.48 | q |
| 4 Vo Thi, Thanh Vy | 23 | Thanh Pho Chi Minh | 1:00.20 | 1:03.69 | q |
| | 27.25 () | 1:03.69 (36.44) | | | |
| 5 Nguyen Thi Ngoc, Bich | 16 | Long An | 1:00.75 | 1:03.84 | q |
| 6 Nguyen Thi, Thao | 12 | Quan Doi | 1:01.00 | 1:05.14 | q |
| 7 Nguyen Thi Kim, Ngan | 14 | Long An | 1:03.00 | 1:05.30 | q |
| | 27.11 () | 27.49 (0.38) | 1:05.30 (37.81) | | |
| 8 Tran Cam, Hoang | 16 | Binh Dinh | 1:05.00 | 1:06.96 | q |
| 9 Nguyen Phuong, Chinh | 15 | Ha Noi | 1:05.00 | 1:08.21 | |
| | 27.17 () | 28.31 (1.14) | 1:08.21 (39.90) | | |
| 10 Nguyen Thi Kieu, Oanh | 14 | Quang Ninh | 1:08.00 | 1:08.64 | |
| 11 Nguyen Thi, Buoc | | Ben Tre | 1:04.00 | 1:12.90 | |
| --- Vo Thi Dai, Trang | | Thanh Hoa | NT | X1:04.95 | |
| | 28.18 () | 1:04.95 (36.77) | | | |
| --- Nguyen Hong, Thuy | | Long An | NT | X1:10.47 | |
| | 27.92 () | 27.91 () | 1:10.47 (42.56) | | |
| --- Le Thi, Trang | 17 | Thanh Hoa | 1:01.00 | NS | |

Cu ly 13 Nam 100 LC Meter Ech

| National Rec: 1:02.17 * 7/20/2009 | | Nguyen Huu Viet | | Hai Phong | |
|-----------------------------------|-------|-----------------|------------|--------------|--|
| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket | |
| 1 Nguyen Huu, Viet | 20 | Hai Phong | 1:02.17 | 1:02.05* | |
| | 29.28 | 1:02.05 (32.77) | | | |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****(Cu ly 13 Nam 100 LC Meter Ech)**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|--------------------------|-----------------|--------------------|------------|--------------|
| 2 Nguyen Tien, Hung | 17 | Quan Doi | 1:05.00 | 1:07.31 |
| 31.20 | 1:07.31 (36.11) | | | |
| 3 Nguyen, Quang Nhut | 20 | Thanh Pho Chi Minh | 1:07.80 | 1:08.92 |
| 32.56 | 1:08.92 (36.36) | | | |
| 4 Tran Ngoc, Bao | | Ben Tre | 1:09.00 | 1:09.17 |
| 32.25 | 1:09.17 (36.92) | | | |
| 5 Nguyen Trung, Phong | 17 | Ha Noi | 1:09.00 | 1:11.21 |
| 32.56 | 1:11.21 (38.65) | | | |
| 6 Tran Nguyen, Ngoc Linh | 17 | Thanh Pho Chi Minh | 1:10.40 | 1:12.86 |
| 34.32 | 1:12.86 (38.54) | | | |
| 7 Pham Van, Man | 15 | Thua Thien - Hue | 1:09.00 | 1:13.37 |
| 32.55 | 1:13.37 (40.82) | | | |

Cu ly 14 Nu 100 LC Meter Ech

National Rec: 1:13.16 * 10/16/2008 Vu Thuy Duong

Ha Noi

| Ten | Tuoi | Don vi | TT dau Loi | TT Chung ket |
|--------------------------|-----------------|--------------------|------------|--------------|
| Chung ket | | | | |
| 1 Tran Thi, Thuan | 19 | Thua Thien - Hue | 1:27.23 | 1:14.99 |
| 35.89 | 1:14.99 (39.10) | | | |
| 2 Pham Thi, Hue | | Quang Binh | 1:22.69 | 1:15.59 |
| 35.67 | 1:15.59 (39.92) | | | |
| 3 Bui Thi Hai, Y | 21 | Long An | 1:23.95 | 1:16.72 |
| 36.35 | 1:16.72 (40.37) | | | |
| 4 Le Thi Viet, Trinh | | Quang Binh | 1:28.51 | 1:18.31 |
| 37.80 | 1:18.31 (40.51) | | | |
| 5 Vu Thuy, Duong | 18 | Ha Noi | 1:24.19 | 1:18.89 |
| 37.33 | 1:18.89 (41.56) | | | |
| 6 Ho Nhat, Song Vy | 14 | Thanh Pho Chi Minh | 1:21.03 | 1:20.29 |
| 37.33 | 1:20.29 (42.96) | | | |
| 7 Nguyen Tran, Bao Nhi | 14 | Thanh Pho Chi Minh | 1:22.71 | 1:20.64 |
| 37.72 | 1:20.64 (42.92) | | | |
| 8 Nguyen Thi Thanh, Nhan | 16 | Da Nang | 1:24.85 | 1:22.35 |
| 38.20 | 1:22.35 (44.15) | | | |

Cu ly 14 Nu 100 LC Meter Ech

National Rec: 1:13.16 * 10/16/2008 Vu Thuy Duong

Ha Noi

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT dau Loi |
|--------------------------|-----------------|--------------------|------------|------------|
| Preliminaries | | | | |
| 1 Ho Nhat, Song Vy | 14 | Thanh Pho Chi Minh | 1:21.10 | 1:21.03 q |
| 38.12 | 1:21.03 (42.91) | | | |
| 2 Pham Thi, Hue | | Quang Binh | 1:15.00 | 1:22.69 q |
| 38.71 | 1:22.69 (43.98) | | | |
| 3 Nguyen Tran, Bao Nhi | 14 | Thanh Pho Chi Minh | 1:21.50 | 1:22.71 q |
| | | | | |
| 4 Bui Thi Hai, Y | 21 | Long An | 1:15.00 | 1:23.95 q |
| | | | | |
| 5 Vu Thuy, Duong | 18 | Ha Noi | 1:16.00 | 1:24.19 q |
| | | | | |
| 6 Nguyen Thi Thanh, Nhan | 16 | Da Nang | 1:20.00 | 1:24.85 q |
| | | | | |
| 7 Tran Thi, Thuan | 19 | Thua Thien - Hue | 1:14.00 | 1:27.23 q |
| 41.13 | 1:27.23 (46.10) | | | |
| 8 Le Thi Viet, Trinh | | Quang Binh | 1:18.00 | 1:28.51 q |
| 41.51 | 1:28.51 (47.00) | | | |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****Preliminaries ... (Cu ly 14 Nu 100 LC Meter Ech)**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT dau Loi |
|-----------------|-----------------|----------|------------|------------|
| 9 Le Thuy, Dung | 11 | Nam Dinh | 1:30.00 | 1:33.40 |
| 43.35 | 1:33.40 (50.05) | | | |

Cu ly 15 Nam 800 LC Meter Tu do

National Rec: 8:39.69 * 10/2004

Nguyen Quang Huy

TP HCM

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|--------------------------|------------------|--------------------|-----------------|--------------|
| 1 Nguyen Thanh, Hai | 25 | Quan Doi | 8:50.00 | 8:27.63* |
| 1:02.81 | 1:35.25 (32.44) | 2:08.06 (32.81) | 2:40.07 (32.01) | |
| 3:11.67 (31.60) | 3:42.78 (31.11) | 4:14.72 (31.94) | 4:46.56 (31.84) | |
| 5:18.27 (31.71) | 5:50.19 (31.92) | 6:22.02 (31.83) | 6:53.71 (31.69) | |
| 7:25.69 (31.98) | 7:56.59 (30.90) | 8:27.63 (31.04) | | |
| 2 Pham Thanh, Nguyen | | Long An | 8:56.00 | 8:42.86 |
| 1:03.49 | 1:36.49 (33.00) | 2:09.69 (33.20) | 2:42.82 (33.13) | |
| 3:15.82 (33.00) | 3:48.78 (32.96) | 4:21.61 (32.83) | 4:54.71 (33.10) | |
| 5:27.84 (33.13) | 6:00.24 (32.40) | 6:32.89 (32.65) | 7:05.22 (32.33) | |
| 7:37.98 (32.76) | 8:10.76 (32.78) | 8:42.86 (32.10) | | |
| 3 Phan Duc, Toan | | Quang Binh | 8:40.00 | 8:52.06 |
| 1:03.42 | 1:36.57 (33.15) | 3:16.24 (1:39.67) | 2:42.88 () | |
| 4:22.13 (1:39.25) | 3:48.98 () | 5:28.33 (1:39.35) | 4:54.90 () | |
| 6:35.18 (1:40.28) | 6:01.38 () | 7:43.46 (1:42.08) | 7:08.98 () | |
| 8:51.98 (1:43.00) | 8:18.19 () | 8:52.06 (33.87) | | |
| 4 Tan Nguyen, Trung Hieu | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 9:10.47 | 9:22.95 |
| 1:03.16 | 1:36.86 (33.70) | 2:11.04 (34.18) | 2:45.47 (34.43) | |
| 3:20.44 (34.97) | 3:56.16 (35.72) | 4:32.50 (36.34) | 5:08.75 (36.25) | |
| 5:44.96 (36.21) | 6:21.26 (36.30) | 6:57.80 (36.54) | 7:34.38 (36.58) | |
| 8:11.23 (36.85) | 8:48.05 (36.82) | 9:22.95 (34.90) | | |
| 5 Nguyen Vo, Trong Hoang | 16 | Thanh Pho Chi Minh | 9:09.28 | 9:37.48 |
| 1:04.44 | 1:39.78 (35.34) | 2:15.37 (35.59) | 2:51.60 (36.23) | |
| 3:27.36 (35.76) | 4:03.55 (36.19) | 4:40.50 (36.95) | 5:17.70 (37.20) | |
| 5:54.87 (37.17) | 6:32.29 (37.42) | 7:10.06 (37.77) | 7:46.99 (36.93) | |
| 8:24.87 (37.88) | 9:01.69 (36.82) | 9:37.48 (35.79) | | |
| 6 Dang Quoc, Vuong | | Long An | 9:09.00 | 10:44.55 |
| 1:05.22 | 1:44.51 (39.29) | 2:25.22 (40.71) | 3:06.61 (41.39) | |
| 3:47.83 (41.22) | 4:29.28 (41.45) | 5:11.78 (42.50) | 5:54.11 (42.33) | |
| 6:36.17 (42.06) | 7:18.00 (41.83) | 7:59.70 (41.70) | 8:40.97 (41.27) | |
| 9:22.43 (41.46) | 10:02.96 (40.53) | 10:44.55 (41.59) | | |
| --- Chau Ba Anh, Tu | 20 | Da Nang | 10:00.00 | NS |

Cu ly 16 Nu 400 LC Meter Tu do

National Rec: 4:27.18 * 9/2006

Vo Thi Thanh Vy

TP HCM

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|-------------------------|-----------------|--------------------|-----------------|--------------|
| 1 Vo Thi, Thanh Vy | 23 | Thanh Pho Chi Minh | 4:30.00 | 4:30.44 |
| 31.49 | 1:05.59 (34.10) | 1:40.63 (35.04) | 2:15.63 (35.00) | |
| 2:49.32 (33.69) | 3:23.06 (33.74) | 3:56.87 (33.81) | 4:30.44 (33.57) | |
| 2 Nguyen Thi, Kim Tuyen | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 4:35.00 | 4:31.59 |
| 31.22 | 1:05.22 (34.00) | 1:40.06 (34.84) | 2:14.73 (34.67) | |
| 2:49.35 (34.62) | 3:24.05 (34.70) | 3:58.32 (34.27) | 4:31.59 (33.27) | |
| 3 Nguyen Thi Ngoc, Bich | 16 | Long An | 4:42.00 | 4:36.44 |
| 32.83 | 1:07.79 (34.96) | 1:42.90 (35.11) | 2:17.72 (34.82) | |
| 2:52.01 (34.29) | 3:26.94 (34.93) | 4:02.32 (35.38) | 4:36.44 (34.12) | |
| 4 Nguyen Thi Kim, Oanh | 21 | Da Nang | 4:48.00 | 4:37.19 |
| 32.79 | 1:07.84 (35.05) | 1:42.00 (34.16) | 2:16.71 (34.71) | |
| 2:51.56 (34.85) | 3:26.72 (35.16) | 4:02.12 (35.40) | 4:37.19 (35.07) | |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****(Cu ly 16 Nu 400 LC Meter Tu do)**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|-------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|--------------|
| 5 Nguyen Thi Ngoc, Yen | 15 | Dong Nai | 4:42.00 | 4:41.17 |
| 32.23 | 1:07.45 (35.22) | 1:42.82 (35.37) | 2:18.23 (35.41) | |
| 2:53.14 (34.91) | 3:29.19 (36.05) | 4:05.51 (36.32) | 4:41.17 (35.66) | |
| 6 Nguyen Thi, Buoc | | Ben Tre | 4:56.00 | 5:00.18 |
| 33.27 | 1:09.57 (36.30) | 1:46.86 (37.29) | 2:25.22 (38.36) | |
| 3:03.43 (38.21) | 3:42.27 (38.84) | 4:21.10 (38.83) | 5:00.18 (39.08) | |
| 7 Duong Thi Khanh, Linh | 19 | Da Nang | 5:00.00 | 5:08.98 |
| 34.15 | 1:11.55 (37.40) | 1:49.76 (38.21) | 2:28.83 (39.07) | |
| 3:08.28 (39.45) | 3:48.15 (39.87) | 4:28.01 (39.86) | 5:08.98 (40.97) | |

Cu ly 17 Nam 100 LC Meter Tu do Tiep suc

| National Rec: 3:39.94 * 9/2006 | Tu, Son, Hoang, Huy | TP HCM | |
|--------------------------------|--------------------------|-------------------------|------------------------------|
| Don vi | Tiep suc | TT Dang ky TT Chung ket | |
| 1 Quan Doi | A | NT 3:38.96* | |
| 1) Duong Thanh, Minh 20 | 2) Nguyen Thanh, Long 24 | 3) Nguyen Tien, Hung 17 | 4) Nguyen Thanh, Hai 25 |
| 27.03 | 54.93 (27.90) | 1:21.62 (26.69) | 1:49.88 (28.26) |
| 2:16.64 (26.76) | 2:45.83 (29.19) | 3:11.38 (25.55) | 3:38.96 (27.58) |
| 2 Da Nang | A | NT 3:39.30* | |
| 1) Pham Truong, Giang 23 | 2) Chau Ba Anh, Tu 20 | 3) Hoang Dinh, Long | 4) Hoang Quy, Phuoc 16 |
| 26.92 | 55.63 (28.71) | 1:22.50 (26.87) | 1:51.30 (28.80) |
| 2:17.84 (26.54) | 2:47.07 (29.23) | 3:11.93 (24.86) | 3:39.30 (27.37) |
| 3 Thanh Pho Chi Minh | A | NT 3:44.77 | |
| 1) Nguyen, Viet Trung 19 | 2) Le, Quoc Dung 16 | 3) Trinh, Trung Thu 16 | 4) Nguyen Ngoc, Quang Bao 14 |
| 27.52 | 56.61 (29.09) | 1:22.57 (25.96) | 1:52.01 (29.44) |
| 2:19.09 (27.08) | 2:47.92 (28.83) | 3:14.18 (26.26) | 3:44.77 (30.59) |
| 4 Long An | A | NT 3:49.19 | |
| 1) Truong Minh, Giau | 2) Vo Duy, Phong | 3) Dang Quoc, Vuong | 4) Pham Thanh, Nguyen |
| 26.96 | 56.34 (29.38) | 1:23.32 (26.98) | 1:53.57 (30.25) |
| 2:20.62 (27.05) | 2:50.42 (29.80) | 3:18.21 (27.79) | 3:49.19 (30.98) |

Cu ly 18 Nam 100 LC Meter Ngua

| National Rec: 58.62 * 9/2007 | Do Huy Long | Ha Noi |
|------------------------------|-----------------------|--------------------------|
| Ten | Tuoi Don vi | TT dau Loai TT Chung ket |
| Chung ket | | |
| 1 Do Huy, Long | 21 Ha Noi | 1:02.56 59.13 |
| 28.30 | 59.13 (30.83) | |
| 2 Nguyen Ngoc, Tan | An Giang | 1:03.87 1:01.33 |
| 29.57 | 1:01.33 (31.76) | |
| 3 Nguyen Ngoc, Quang Bao | 19 Thanh Pho Chi Minh | 1:04.59 1:01.78 |
| 30.72 | 1:01.78 (31.06) | |
| 4 Nguyen, Viet Trung | 19 Thanh Pho Chi Minh | 1:05.39 1:03.37 |
| 30.72 | 1:03.37 (32.65) | |
| 5 Vo Duy, Phong | Long An | 1:04.77 1:03.76 |
| 30.35 | 1:03.76 (33.41) | |
| 6 Phung Cao, Son | 14 Hai Phong | 1:05.07 1:04.73 |
| 30.60 | 1:04.73 (34.13) | |
| 7 Nguyen Van Vu, Tan | Long An | 1:06.00 1:05.49 |
| 31.78 | 1:05.49 (33.71) | |
| 8 Hoang Van, Dung | 15 Binh Dinh | 1:06.68 1:07.41 |
| 32.01 | 1:07.41 (35.40) | |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****Cu ly 18 Nam 100 LC Meter Ngua**

| National Rec: 58.62 * 9/2007 | | Do Huy Long | | Ha Noi | |
|------------------------------|------------------------|-------------|--------------------|------------|-----------|
| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT dau Loi | |
| Preliminaries | | | | | |
| 1 | Do Huy, Long | 21 | Ha Noi | 59.80 | 1:02.56 q |
| 2 | Nguyen Ngoc, Tan | | An Giang | 1:00.25 | 1:03.87 q |
| 3 | Nguyen Ngoc, Quang Bao | 19 | Thanh Pho Chi Minh | 1:01.45 | 1:04.59 q |
| 4 | Vo Duy, Phong | | Long An | 1:02.00 | 1:04.77 q |
| 5 | Phung Cao, Son | 14 | Hai Phong | 1:03.00 | 1:05.07 q |
| 6 | Nguyen, Viet Trung | 19 | Thanh Pho Chi Minh | 1:03.20 | 1:05.39 q |
| 7 | Nguyen Van Vu, Tan | | Long An | 1:02.00 | 1:06.00 q |
| 8 | Hoang Van, Dung | 15 | Binh Dinh | 1:05.00 | 1:06.68 q |
| 9 | Tran Van, Trieu | 14 | Hai Phong | 1:04.50 | 1:08.06 |
| 10 | Ta Thanh, Long | 15 | Ha Noi | 1:09.00 | 1:08.30 |
| --- | Tran Duc, Tung | | Hai Phong | NT | X1:10.57 |
| --- | Dang Quang, Anh | 13 | Ha Noi | NT | X1:12.05 |

Cu ly 19 Nu 100 LC Meter Ngua

| National Rec: 1:05.49 * 9/2005 | | Bui Phuong Nhung | | Ha Noi | |
|--------------------------------|------------------------|------------------|--------------------|--------------|-----------------|
| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket | |
| 1 | Duong Thi, Thom | 15 | Quang Ninh | 1:08.00 | 1:08.05 |
| | 32.64 | | | | 1:08.05 (35.41) |
| 2 | Phan Le, Hong Hanh | 14 | Thanh Pho Chi Minh | 1:08.30 | 1:08.19 |
| | 32.93 | | | | 1:08.19 (35.26) |
| 3 | Nguyen Thi Kim, Oanh | 21 | Da Nang | 1:11.00 | 1:10.80 |
| | 34.54 | | | | 1:10.80 (36.26) |
| 4 | Nguyen Thi Thanh, Thuy | 17 | Long An | 1:11.00 | 1:12.92 |
| | 35.05 | | | | 1:12.92 (37.87) |
| 5 | Doan Van, Giang | 13 | Hai Phong | 1:12.50 | 1:18.10 |
| | 37.07 | | | | 1:18.10 (41.03) |

Cu ly 20 Nam 100 LC Meter Buom

| National Rec: 55.37 * 7/2009 | | Vo Thai Nguyen | | An Giang | |
|------------------------------|-----------------------|----------------|--------------------|--------------|-----------------|
| Ten | Tuoi | Don vi | TT dau Loi | TT Chung ket | |
| Chung ket | | | | | |
| 1 | Vo Thai, Nguyen | | An Giang | 1:00.01 | 55.48 |
| | 26.15 | | | | 55.48 (29.33) |
| 2 | Hoang Quy, Phuoc | 16 | Da Nang | 1:00.44 | 55.82 |
| | 26.06 | | | | 55.82 (29.76) |
| 3 | Nguyen Dinh Nhat, Nam | 16 | Binh Dinh | 1:00.06 | 58.16 |
| | 27.25 | | | | 58.16 (30.91) |
| 4 | Truong Minh, Giau | | Long An | 1:02.22 | 59.62 |
| | 27.67 | | | | 59.62 (31.95) |
| 5 | Tran Duc, Huy | | Quang Binh | 1:03.14 | 1:00.43 |
| | 28.59 | | | | 1:00.43 (31.84) |
| 6 | Trinh, Trung Thu | 16 | Thanh Pho Chi Minh | 1:00.62 | 1:00.69 |
| | 27.98 | | | | 1:00.69 (32.71) |
| 7 | Nguyen Van, Dat | 15 | Thanh Hoa | 1:02.08 | 1:02.07 |
| | 27.71 | | | | 1:02.07 (34.36) |
| 8 | Nguyen Huu, Hien | | Long An | 1:03.85 | 1:04.42 |
| | 30.01 | | | | 1:04.42 (34.41) |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****Cu ly 20 Nam 100 LC Meter Buom****National Rec: 55.37 * 7/2009****Vo Thai Nguyen****An Giang**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT dau Loai | |
|-------------------------|------|--------------------|------------|-------------|---|
| Preliminaries | | | | | |
| 1 Vo Thai, Nguyen | | An Giang | 55.37 | 1:00.01 | q |
| 2 Nguyen Dinh Nhat, Nam | 16 | Binh Dinh | 59.00 | 1:00.06 | q |
| 3 Hoang Quy, Phuoc | 16 | Da Nang | 57.00 | 1:00.44 | q |
| 4 Trinh, Trung Thu | 16 | Thanh Pho Chi Minh | 59.99 | 1:00.62 | q |
| 5 Nguyen Van, Dat | 15 | Thanh Hoa | 57.50 | 1:02.08 | q |
| 6 Truong Minh, Giau | | Long An | 59.00 | 1:02.22 | q |
| 7 Tran Duc, Huy | | Quang Binh | 1:00.00 | 1:03.14 | q |
| 8 Nguyen Huu, Hien | | Long An | 1:00.00 | 1:03.85 | q |
| 9 Nguyen, Manh Cuong | 17 | Thanh Pho Chi Minh | 1:02.30 | 1:04.58 | |
| 10 Tran Van, Toan | 16 | Da Nang | 59.00 | 1:08.52 | |
| --- Nguyen Thanh, Long | 24 | Quan Doi | 57.50 | NS | |

Cu ly 21 Nu 100 LC Meter Buom**National Rec: 1:03.96 * 6/2009****Nguyen Thi Kim Tuyen****TP HCM**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT dau Loai | TT Chung ket | |
|-------------------------|-------|--------------------|-------------|--------------|--|
| Chung ket | | | | | |
| 1 Nguyen Thi, Kim Tuyen | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 1:09.06 | 1:02.72* | |
| | 29.33 | 1:02.72 (33.39) | | | |
| 2 An, Do Hanh | 20 | Thanh Pho Chi Minh | 1:08.17 | 1:06.45 | |
| | 31.16 | 1:06.45 (35.29) | | | |
| 3 Le Thi, Duyen | 18 | Quan Doi | 1:08.33 | 1:06.84 | |
| | 32.01 | 1:06.84 (34.83) | | | |
| 4 Le Thi Viet, Trinh | | Quang Binh | 1:08.96 | 1:07.25 | |
| | 31.79 | 1:07.25 (35.46) | | | |
| 5 Vo Thi Hong, Tho | 14 | Da Nang | 1:09.35 | 1:07.75 | |
| | 31.71 | 1:07.75 (36.04) | | | |
| 6 Nguyen Thi Ngoc, Yen | 15 | Dong Nai | 1:08.33 | 1:08.03 | |
| | 31.48 | 1:08.03 (36.55) | | | |
| 7 Nguyen Thi, Hoi | 19 | Da Nang | 1:08.78 | 1:08.28 | |
| | 31.87 | 1:08.28 (36.41) | | | |
| 8 Nguyen Thi, Thao | 12 | Quan Doi | 1:09.27 | 1:09.02 | |
| | 32.60 | 1:09.02 (36.42) | | | |

Cu ly 21 Nu 100 LC Meter Buom**National Rec: 1:03.96 * 6/2009****Nguyen Thi Kim Tuyen****TP HCM**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT dau Loai | |
|-------------------------|------|--------------------|------------|-------------|---|
| Preliminaries | | | | | |
| 1 An, Do Hanh | 20 | Thanh Pho Chi Minh | 1:04.30 | 1:08.17 | q |
| *2 Le Thi, Duyen | 18 | Quan Doi | 1:05.00 | 1:08.33 | q |
| *2 Nguyen Thi Ngoc, Yen | 15 | Dong Nai | 1:07.00 | 1:08.33 | q |
| 4 Nguyen Thi, Hoi | 19 | Da Nang | 1:07.50 | 1:08.78 | q |
| 5 Le Thi Viet, Trinh | | Quang Binh | 1:10.00 | 1:08.96 | q |
| 6 Nguyen Thi, Kim Tuyen | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 1:03.90 | 1:09.06 | q |
| 7 Nguyen Thi, Thao | 12 | Quan Doi | 1:06.00 | 1:09.27 | q |
| 8 Vo Thi Hong, Tho | 14 | Da Nang | 1:07.00 | 1:09.35 | q |
| 9 Le Thi, Trang | 17 | Thanh Hoa | 1:06.00 | 1:09.76 | |
| 10 Ngo Hong, Ngoc | 14 | Bo Cong An | 1:09.00 | 1:11.51 | |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****Cu ly 22 Nam 400 LC Meter Tu do****National Rec: 4:09.03 * 10/17/2008 Nguyen Thanh Hai****Quan Doi**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|--------------------------|-----------------|--------------------|-------------------|---------------------|
| 1 Nguyen Thanh, Hai | 25 | Quan Doi | 4:11.00 | 4:05.55 * |
| 29.39 | 1:00.14 (30.75) | 1:31.51 (31.37) | 2:02.72 (31.21) | |
| 2:33.46 (30.74) | 3:04.89 (31.43) | 3:36.01 (31.12) | 4:05.55 (29.54) | |
| 2 Phan Duc, Toan | | Quang Binh | 4:15.00 | 4:11.54 |
| 29.75 | 1:01.64 (31.89) | 1:33.86 (32.22) | 2:06.05 (32.19) | |
| 2:38.28 (32.23) | 3:10.52 (32.24) | 3:42.00 (31.48) | 4:11.54 (29.54) | |
| 3 Pham Thanh, Nguyen | | Long An | 4:16.00 | 4:13.14 |
| 29.78 | 1:01.80 (32.02) | 1:33.92 (32.12) | 2:06.36 (32.44) | |
| 2:38.52 (32.16) | 3:10.72 (32.20) | 3:42.87 (32.15) | 4:13.14 (30.27) | |
| 4 Chau Ba Anh, Tu | 20 | Da Nang | 4:15.00 | 4:16.46 |
| 30.05 | 1:02.18 (32.13) | 1:34.69 (32.51) | 2:06.92 (32.23) | |
| 2:39.13 (32.21) | 3:11.41 (32.28) | 3:43.96 (32.55) | 4:16.46 (32.50) | |
| 5 Le Tran, Quoc Tuan | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 4:24.50 | 4:27.10 |
| 30.14 | 1:02.58 (32.44) | 1:36.16 (33.58) | 2:10.47 (34.31) | |
| 2:44.35 (33.88) | 3:18.92 (34.57) | 3:53.49 (34.57) | 4:27.10 (33.61) | |
| 6 Nguyen Vo, Trong Hoang | 16 | Thanh Pho Chi Minh | 4:27.40 | 4:29.80 |
| 29.87 | 1:02.40 (32.53) | 1:36.44 (34.04) | 2:11.32 (34.88) | |
| 2:46.46 (35.14) | 3:21.38 (34.92) | 3:56.38 (35.00) | 4:29.80 (33.42) | |

Cu ly 23 Nu 800 LC Meter Tu do**National Rec: 9:11.03 * 12/2003 Vo Thi Thanh Vy****TP HCM**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|-------------------------|-----------------|--------------------|-------------------|---------------------|
| 1 Vo Thi, Thanh Vy | 23 | Thanh Pho Chi Minh | 9:15.50 | 9:23.33 |
| 1:07.72 | 1:43.49 (35.77) | 2:19.56 (36.07) | 2:55.87 (36.31) | |
| 4:43.64 (1:47.77) | 4:08.02 () | 5:54.00 (1:45.98) | 5:18.47 () | |
| 7:04.96 (1:46.49) | 6:29.48 () | 8:14.47 (1:44.99) | 7:39.37 () | |
| 9:23.33 (1:43.96) | 8:48.67 () | 9:23.33 (34.66) | | |
| 2 Nguyen Thi Ngoc, Bich | 16 | Long An | 9:55.00 | 9:26.50 |
| 1:08.57 | 1:43.84 (35.27) | 2:19.58 (35.74) | 2:55.69 (36.11) | |
| 3:31.81 (36.12) | 4:07.48 (35.67) | 4:42.89 (35.41) | 5:18.51 (35.62) | |
| 5:53.82 (35.31) | 6:29.52 (35.70) | 7:05.23 (35.71) | 7:40.18 (34.95) | |
| 8:15.41 (35.23) | 8:50.68 (35.27) | 9:26.50 (35.82) | | |
| 3 Nguyen Thi Kim, Oanh | 21 | Da Nang | 11:00.00 | 9:44.73 |
| 1:08.96 | 1:44.33 (35.37) | 2:20.26 (35.93) | 2:55.98 (35.72) | |
| 3:31.98 (36.00) | 4:07.89 (35.91) | 4:44.27 (36.38) | 5:20.65 (36.38) | |
| 5:57.22 (36.57) | 6:34.22 (37.00) | 7:11.43 (37.21) | 7:49.31 (37.88) | |
| 8:27.57 (38.26) | 9:06.41 (38.84) | 9:44.73 (38.32) | | |
| 4 Le Thi, Duyen | 18 | Quan Doi | 9:50.00 | 9:54.39 |
| 1:08.54 | 1:44.49 (35.95) | 2:20.73 (36.24) | 2:56.93 (36.20) | |
| 3:33.61 (36.68) | 4:10.89 (37.28) | 4:48.67 (37.78) | 5:26.64 (37.97) | |
| 6:04.98 (38.34) | 6:43.20 (38.22) | 7:21.59 (38.39) | 7:59.69 (38.10) | |
| 8:38.18 (38.49) | 9:16.24 (38.06) | 9:54.39 (38.15) | | |
| 5 Nguyen Thi, Buoc | | Ben Tre | 10:05.00 | 10:19.59 |
| 1:11.97 | 1:50.51 (38.54) | 2:29.28 (38.77) | 3:07.93 (38.65) | |
| 3:46.96 (39.03) | 4:26.11 (39.15) | 5:05.53 (39.42) | 5:44.48 (38.95) | |
| 6:23.67 (39.19) | 7:02.90 (39.23) | 7:42.63 (39.73) | 8:21.98 (39.35) | |
| 9:01.29 (39.31) | 9:40.58 (39.29) | 10:19.59 (39.01) | | |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****(Cu ly 23 Nu 800 LC Meter Tu do)**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|-------------------------|------------------|------------------|-----------------|--------------|
| 6 Duong Thi Khanh, Linh | 19 | Da Nang | 10:10.00 | 10:37.61 |
| 1:11.83 | 1:50.25 (38.42) | 2:29.37 (39.12) | 3:08.92 (39.55) | |
| 3:48.60 (39.68) | 4:28.68 (40.08) | 5:09.52 (40.84) | 5:50.17 (40.65) | |
| 6:31.13 (40.96) | 7:12.04 (40.91) | 7:53.26 (41.22) | 8:34.43 (41.17) | |
| 9:15.44 (41.01) | 9:56.66 (41.22) | 10:37.61 (40.95) | | |
| 7 Tran Cam, Hoang | 16 | Binh Dinh | 10:40.00 | 10:49.95 |
| 1:13.22 | 1:52.98 (39.76) | 2:33.54 (40.56) | 3:14.99 (41.45) | |
| 3:56.91 (41.92) | 4:38.41 (41.50) | 5:19.63 (41.22) | 6:01.60 (41.97) | |
| 6:42.93 (41.33) | 7:24.22 (41.29) | 8:05.75 (41.53) | 8:47.44 (41.69) | |
| 9:28.71 (41.27) | 10:10.64 (41.93) | 10:49.95 (39.31) | | |

Cu ly 24 Nam 200 LC Meter Hon hop

National Rec: 2:11.34 * 10/2004 Nguyen Quang Huy

TP HCM

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|--------------------------|-----------------|--------------------|-----------------|--------------|
| 1 Nguyen Van, Ty | | Quang Binh | 2:12.00 | 2:09.54 * |
| 27.53 | 1:01.03 (33.50) | 1:38.64 (37.61) | 2:09.54 (30.90) | |
| 2 Hoang Quy, Phuoc | 16 | Da Nang | 2:12.00 | 2:10.71 * |
| 27.74 | 1:01.24 (33.50) | 1:41.74 (40.50) | 2:10.71 (28.97) | |
| 3 Nguyen Thanh, Long | 24 | Quan Doi | 2:11.00 | 2:12.48 |
| 27.73 | 1:02.68 (34.95) | 1:40.63 (37.95) | 2:12.48 (31.85) | |
| 4 Nguyen Huu, Viet | 20 | Hai Phong | 2:12.00 | 2:15.95 |
| 27.87 | 1:05.21 (37.34) | 1:41.85 (36.64) | 2:15.95 (34.10) | |
| 5 Phan Duc, Toan | | Quang Binh | 2:15.00 | 2:18.62 |
| 29.05 | 1:04.98 (35.93) | 1:45.46 (40.48) | 2:18.62 (33.16) | |
| 6 Nguyen, Quang Nhut | 20 | Thanh Pho Chi Minh | 2:16.40 | 2:21.01 |
| 29.24 | 1:07.07 (37.83) | 1:46.79 (39.72) | 2:21.01 (34.22) | |
| 7 Nguyen Ngoc, Quang Bao | 19 | Thanh Pho Chi Minh | 2:12.50 | 2:21.02 |
| 29.90 | 1:05.94 (36.04) | 1:46.52 (40.58) | 2:21.02 (34.50) | |
| 8 Truong Minh, Giau | | Long An | 2:15.00 | 2:34.34 |
| 30.77 | 1:11.13 (40.36) | 1:54.71 (43.58) | 2:34.34 (39.63) | |

Cu ly 25 Nu 100 LC Meter Tu do Tiep suc

National Rec: 4:02.79 * 9/2006 Hanh, Ngoc, Mai, Vy

TP HCM

| Don vi | Tiep suc | TT Dang ky | TT Chung ket |
|-----------------------------|-------------------------------|------------------------|-----------------------------|
| 1 Thanh Pho Chi Minh | A | NT | 4:01.62 * |
| 1) Nguyen Thi, Kim Tuyen 15 | 2) An, Do Hanh 20 | 3) Tran, Tam Nguyen 15 | 4) Vo Thi, Thanh Vy 23 |
| 28.83 | 59.40 (30.57) | 1:28.53 (29.13) | 2:01.41 (32.88) |
| 2:29.98 (28.57) | 3:01.06 (31.08) | 3:30.11 (29.05) | 4:01.62 (31.51) |
| 2 Long An | A | NT | 4:22.26 |
| 1) Nguyen Thi Kim, Ngan 14 | 2) Nguyen Thi Thanh, Thuy 173 | Bui Thi Hai, Y 21 | 4) Nguyen Thi Ngoc, Bich 16 |
| 30.69 | 1:05.55 (34.86) | 1:37.11 (31.56) | 2:11.39 (34.28) |
| 2:41.19 (29.80) | 3:14.33 (33.14) | 3:46.29 (31.96) | 4:22.26 (35.97) |
| 3 Da Nang | A | NT | 4:26.87 |
| 1) Vo Thi Hong, Tho 14 | 2) Nguyen Thi Thanh, Nhan 163 | Nguyen Thi, Hoi 19 | 4) Nguyen Thi Kim, Oanh 21 |
| 31.65 | 1:05.90 (34.25) | 1:36.92 (31.02) | 2:11.80 (34.88) |
| 2:43.72 (31.92) | 3:20.17 (36.45) | 3:52.11 (31.94) | 4:26.87 (34.76) |

Cu ly 26 Nu 50 LC Meter Ngua

National Rec: 31.37 * 9/2005 Bui Phuong Nhung

Ha Noi

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|-------------------------|------|--------------------|------------|--------------|
| 1 Nguyen Thi, Kim Tuyen | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 30.90 | 31.28 * |
| 2 Duong Thi, Thom | 15 | Quang Ninh | 32.08 | 32.16 |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009

CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank

MON: BOI

KET QUA

(Cu ly 26 Nu 50 LC Meter Ngua)

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|----------------------|------|--------------------|------------|--------------|
| 3 Phan Le, Hong Hanh | 14 | Thanh Pho Chi Minh | 32.10 | 32.23 |
| 4 Bui Thi Hai, Y | 21 | Long An | 31.00 | 32.91 |
| 5 Doan Van, Giang | 13 | Hai Phong | 34.00 | 35.60 |

Cu ly 27 Nam 50 LC Meter Tu do

National Rec: 24.51 * 10/2004 Nguyen Huy Hoang

Ha Noi

| Ten | Tuoi | Don vi | TT dau Loai | TT Chung ket |
|--------------------------|------|--------------------|-------------|--------------|
| Chung ket | | | | |
| 1 Hoang Quy, Phuoc | 16 | Da Nang | 25.84 | 24.58 |
| 2 Do Huy, Long | 21 | Ha Noi | 25.39 | 24.80 |
| 3 Nguyen Ngoc, Tan | | An Giang | 25.32 | 25.18 |
| 4 Nguyen Ngoc, Quang Bao | 19 | Thanh Pho Chi Minh | 25.45 | 25.37 |
| 5 Nguyen Van, Dat | 15 | Thanh Hoa | 25.91 | 25.42 |
| 6 Pham Truong, Giang | 23 | Da Nang | 25.44 | 25.49 |
| 7 Le, Quoc Dung | 16 | Thanh Pho Chi Minh | 26.02 | 25.72 |
| 8 Nguyen Huynh, Hiep | 17 | Vinh Long | 25.96 | 25.90 |

Cu ly 27 Nam 50 LC Meter Tu do

National Rec: 24.51 * 10/2004 Nguyen Huy Hoang

Ha Noi

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT dau Loai |
|--------------------------|------|--------------------|------------|-------------|
| Preliminaries | | | | |
| 1 Nguyen Ngoc, Tan | | An Giang | 25.00 | 25.32 q |
| 2 Do Huy, Long | 21 | Ha Noi | 25.50 | 25.39 q |
| 3 Pham Truong, Giang | 23 | Da Nang | 24.90 | 25.44 q |
| 4 Nguyen Ngoc, Quang Bao | 19 | Thanh Pho Chi Minh | 25.01 | 25.45 q |
| 5 Hoang Quy, Phuoc | 16 | Da Nang | 24.50 | 25.84 q |
| 6 Nguyen Van, Dat | 15 | Thanh Hoa | 24.50 | 25.91 q |
| 7 Nguyen Huynh, Hiep | 17 | Vinh Long | 25.70 | 25.96 q |
| 8 Le, Quoc Dung | 16 | Thanh Pho Chi Minh | 25.45 | 26.02 q |
| 9 Duong Thanh, Minh | 20 | Quan Doi | 25.00 | 26.09 |
| 10 Tran Ngoc, Bao | | Ben Tre | 26.34 | 26.29 |
| 11 Dang Quoc, Vuong | | Long An | NT | 26.53 |
| 12 Truong Minh, Giau | | Long An | NT | 26.59 |
| 13 Phan Quoc, Trung | 15 | Bo Cong An | 27.00 | 26.61 |
| 14 Nguyen Dinh Nhat, Nam | 16 | Binh Dinh | 26.00 | 27.29 |
| 15 Hoang Van, Dung | 15 | Binh Dinh | 27.00 | 28.31 |
| 16 Nguyen Thanh, Hai | 25 | Quan Doi | 25.00 | 29.87 |
| --- Pham Quang, Anh | 13 | Ha Noi | 27.50 | NS |
| --- Nguyen Van, Ty | | Quang Binh | 24.00 | NS |

Cu ly 28 Nu 200 LC Meter Tu do

National Rec: 2:09.29 * 9/2005

Vo Thi Thanh Vy

TP HCM

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|-------------------------|-------|--------------------|-----------------|-----------------|
| 1 Vo Thi, Thanh Vy | 23 | Thanh Pho Chi Minh | 2:09.70 | 2:08.40* |
| | 30.63 | 1:02.89 (32.26) | 1:35.59 (32.70) | 2:08.40 (32.81) |
| 2 Tran, Tam Nguyen | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 2:10.90 | 2:09.45 |
| | 30.68 | 1:03.38 (32.70) | 1:36.71 (33.33) | 2:09.45 (32.74) |
| 3 Nguyen Thi Ngoc, Bich | 16 | Long An | 2:10.00 | 2:11.97 |
| | 31.23 | 1:04.19 (32.96) | 1:37.65 (33.46) | 2:11.97 (34.32) |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****(Cu ly 28 Nu 200 LC Meter Tu do)**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|--------------|
| 4 Nguyen Thi Ngoc, Yen | 15 | Dong Nai | 2:13.00 | 2:13.87 |
| 30.24 | 1:04.18 (33.94) | 1:38.49 (34.31) | 2:13.87 (35.38) | |
| 5 Nguyen Thi, Thao | 12 | Quan Doi | 2:23.00 | 2:17.35 |
| 31.96 | 1:06.70 (34.74) | 1:42.35 (35.65) | 2:17.35 (35.00) | |
| 6 Nguyen Thi, Buoc | | Ben Tre | 2:20.00 | 2:28.91 |
| 32.99 | 1:09.97 (36.98) | 1:48.97 (39.00) | 2:28.91 (39.94) | |
| 7 Nguyen Phuong, Chinh | 15 | Ha Noi | 2:20.00 | 2:37.00 |
| 33.63 | 1:12.16 (38.53) | 1:54.87 (42.71) | 2:37.00 (42.13) | |

Cu ly 29 Nam 200 LC Meter EchNational Rec: **2:16.85** * 7/18/2009 Nguyen Huu Viet

Hai Phong

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|-----------------------|-----------------|--------------------|-----------------|--------------|
| 1 Nguyen Huu, Viet | 20 | Hai Phong | 2:17.00 | 2:16.61 * |
| 30.34 | 1:04.59 (34.25) | 1:40.25 (35.66) | 2:16.61 (36.36) | |
| 2 Nguyen Tien, Hung | 17 | Quan Doi | 2:22.00 | 2:24.66 |
| 32.01 | 1:08.70 (36.69) | 1:45.89 (37.19) | 2:24.66 (38.77) | |
| 3 Nguyen, Quang Nhut | 20 | Thanh Pho Chi Minh | 2:31.20 | 2:30.82 |
| 33.46 | 1:13.17 (39.71) | 1:52.85 (39.68) | 2:30.82 (37.97) | |
| 4 Le Tran, Quoc Tuan | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 2:31.50 | 2:34.94 |
| 34.22 | 1:12.92 (38.70) | 1:53.28 (40.36) | 2:34.94 (41.66) | |
| 5 Pham Van, Man | 15 | Thua Thien - Hue | 2:36.00 | 2:37.25 |
| 34.54 | 1:15.07 (40.53) | 1:57.07 (42.00) | 2:37.25 (40.18) | |
| 6 Tran Ngoc, Bao | | Ben Tre | 2:34.00 | 2:51.56 |
| 36.64 | 1:20.57 (43.93) | 2:05.45 (44.88) | 2:51.56 (46.11) | |
| 7 Nguyen Trung, Phong | 17 | Ha Noi | 2:32.00 | 2:52.45 |
| 37.30 | 1:20.93 (43.63) | 2:06.38 (45.45) | 2:52.45 (46.07) | |

Cu ly 30 Nu 200 LC Meter EchNational Rec: **2:39.48** * 10/18/2008 Tran Thi Thuan

TT-Hue

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|--------------------------|-----------------|--------------------|-----------------|--------------|
| 1 Pham Thi, Hue | | Quang Binh | 2:43.00 | 2:37.56 * |
| 36.26 | 1:16.29 (40.03) | 1:57.03 (40.74) | 2:37.56 (40.53) | |
| 2 Tran Thi, Thuan | 19 | Thua Thien - Hue | 2:39.00 | 2:42.56 |
| 36.77 | 1:18.31 (41.54) | 2:00.97 (42.66) | 2:42.56 (41.59) | |
| 3 Nguyen Thi Thanh, Nhan | 16 | Da Nang | 2:52.00 | 2:52.22 |
| 39.57 | 1:23.60 (44.03) | 2:07.24 (43.64) | 2:52.22 (44.98) | |
| 4 Nguyen Tran, Bao Nhi | 14 | Thanh Pho Chi Minh | 2:52.60 | 2:53.49 |
| 37.97 | 1:22.09 (44.12) | 2:07.95 (45.86) | 2:53.49 (45.54) | |
| 5 Le Thuy, Dung | 11 | Nam Dinh | 3:10.00 | 3:24.44 |
| 46.07 | 1:39.65 (53.58) | 2:33.78 (54.13) | 3:24.44 (50.66) | |
| --- Vu Thuy, Duong | 18 | Ha Noi | 2:45.00 | NS |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****Cu ly 31 Nu 1500 LC Meter Tu do**

National Rec: 17:32.75 * 9/2006

Vo Thi Thanh Vy

TP HCM

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|-------------------------|------------------|--------------------|------------------|--------------|
| 1 Vo Thi, Thanh Vy | 23 | Thanh Pho Chi Minh | 17:50.00 | 18:03.60 |
| 33.13 | 1:09.00 (35.87) | 1:45.31 (36.31) | 2:22.31 (37.00) | |
| 2:58.88 (36.57) | 3:35.59 (36.71) | 4:12.15 (36.56) | 4:48.31 (36.16) | |
| 5:24.64 (36.33) | 6:01.00 (36.36) | 6:37.15 (36.15) | 7:13.74 (36.59) | |
| 7:50.17 (36.43) | 8:26.45 (36.28) | 9:02.39 (35.94) | 9:38.61 (36.22) | |
| 10:15.15 (36.54) | 10:51.80 (36.65) | 11:28.37 (36.57) | 12:04.96 (36.59) | |
| 12:41.72 (36.76) | 13:18.18 (36.46) | 13:54.32 (36.14) | 14:30.56 (36.24) | |
| 15:06.80 (36.24) | 15:43.34 (36.54) | 16:19.81 (36.47) | 16:56.18 (36.37) | |
| 17:30.03 (33.85) | 18:03.60 (33.57) | | | |
| 2 Nguyen Thi, Kim Tuyen | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 17:59.00 | 18:04.41 |
| 33.72 | 1:10.19 (36.47) | 1:46.06 (35.87) | 2:22.43 (36.37) | |
| 2:59.23 (36.80) | 3:36.02 (36.79) | 4:11.71 (35.69) | 4:47.74 (36.03) | |
| 5:24.14 (36.40) | 6:00.47 (36.33) | 6:36.94 (36.47) | 7:13.41 (36.47) | |
| 7:49.67 (36.26) | 8:25.91 (36.24) | 9:01.93 (36.02) | 9:38.80 (36.87) | |
| 10:15.42 (36.62) | 10:52.14 (36.72) | 11:28.77 (36.63) | 12:05.95 (37.18) | |
| 12:42.68 (36.73) | 13:18.65 (35.97) | 13:54.69 (36.04) | 14:31.00 (36.31) | |
| 15:07.93 (36.93) | 15:43.83 (35.90) | 16:20.16 (36.33) | 16:57.25 (37.09) | |
| 17:31.02 (33.77) | 18:04.41 (33.39) | | | |
| 3 Nguyen Thi Kim, Oanh | 21 | Da Nang | 18:30.00 | 18:33.69 |
| 33.52 | 1:09.59 (36.07) | 1:45.78 (36.19) | 2:22.25 (36.47) | |
| 2:58.87 (36.62) | 3:35.43 (36.56) | 4:12.09 (36.66) | 4:48.57 (36.48) | |
| 5:24.62 (36.05) | 6:01.40 (36.78) | 6:37.60 (36.20) | 7:14.04 (36.44) | |
| 7:50.58 (36.54) | 8:27.18 (36.60) | 9:03.97 (36.79) | 9:41.44 (37.47) | |
| 10:18.67 (37.23) | 10:56.17 (37.50) | 11:33.44 (37.27) | 12:11.88 (38.44) | |
| 12:49.75 (37.87) | 13:28.80 (39.05) | 14:06.91 (38.11) | 14:45.18 (38.27) | |
| 15:23.67 (38.49) | 16:02.49 (38.82) | 16:40.58 (38.09) | 17:18.53 (37.95) | |
| 17:56.53 (38.00) | 18:33.69 (37.16) | | | |
| 4 Tran Thi, Nga | 13 | Da Nang | 19:00.00 | 19:38.30 |
| 34.82 | 1:12.58 (37.76) | 1:50.95 (38.37) | 2:29.78 (38.83) | |
| 3:08.82 (39.04) | 3:47.71 (38.89) | 4:27.33 (39.62) | 5:06.66 (39.33) | |
| 5:45.82 (39.16) | 6:25.23 (39.41) | 7:04.31 (39.08) | 7:43.62 (39.31) | |
| 8:22.96 (39.34) | 9:02.56 (39.60) | 9:41.79 (39.23) | 10:21.42 (39.63) | |
| 11:00.38 (38.96) | 11:40.40 (40.02) | 12:20.01 (39.61) | 12:59.96 (39.95) | |
| 13:39.32 (39.36) | 14:18.75 (39.43) | 14:58.37 (39.62) | 15:38.79 (40.42) | |
| 16:18.49 (39.70) | 16:58.00 (39.51) | 17:38.73 (40.73) | 18:19.38 (40.65) | |
| 18:58.65 (39.27) | 19:38.30 (39.65) | | | |
| 5 Nguyen Thi Ngoc, Bich | 16 | Long An | 19:00.00 | 20:23.01 |
| 34.97 | 1:12.58 (37.61) | 1:50.51 (37.93) | 2:27.84 (37.33) | |
| 3:04.94 (37.10) | 3:41.87 (36.93) | 4:18.95 (37.08) | 4:55.76 (36.81) | |
| 5:33.24 (37.48) | 6:10.95 (37.71) | 6:49.27 (38.32) | 7:28.64 (39.37) | |
| 8:09.67 (41.03) | 8:51.37 (41.70) | 9:34.08 (42.71) | 10:16.14 (42.06) | |
| 10:59.47 (43.33) | 11:42.41 (42.94) | 12:26.30 (43.89) | 13:09.76 (43.46) | |
| 13:53.48 (43.72) | 14:35.99 (42.51) | 15:19.20 (43.21) | 16:01.87 (42.67) | |
| 16:44.59 (42.72) | 17:26.96 (42.37) | 18:10.19 (43.23) | 18:53.56 (43.37) | |
| 19:38.95 (45.39) | 20:23.01 (44.06) | | | |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009

CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank

MON: BOI

KET QUA

(Cu ly 31 Nu 1500 LC Meter Tu do)

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|--------------------|------------------|--------------------|------------------|--------------|
| 6 Tran Cam, Hoang | 16 | Binh Dinh | 19:00.00 | 21:38.73 |
| 35.42 | 1:13.88 (38.46) | 1:55.16 (41.28) | 2:37.37 (42.21) | |
| 3:20.65 (43.28) | 4:03.33 (42.68) | 4:46.82 (43.49) | 5:30.24 (43.42) | |
| 6:14.91 (44.67) | 6:58.10 (43.19) | 7:42.28 (44.18) | 8:26.24 (43.96) | |
| 9:10.52 (44.28) | 9:55.16 (44.64) | 10:41.22 (46.06) | 11:24.55 (43.33) | |
| 12:08.27 (43.72) | 12:51.90 (43.63) | 13:36.22 (44.32) | 14:19.38 (43.16) | |
| 15:04.88 (45.50) | 15:48.92 (44.04) | 16:33.45 (44.53) | 17:17.07 (43.62) | |
| 19:28.95 (2:11.88) | 18:45.25 () | 20:56.03 (2:10.78) | 20:12.55 () | |
| 21:38.73 (1:26.18) | | | | |
| --- Le Thi, Duyen | 18 | Quan Doi | 18:35.00 | NS |

Cu ly 32 Nam 1500 LC Meter Tu do

National Rec: 16:28.03 * 10/18/2008 Nguyen Thanh Hai

Quan Doi

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|----------------------|------------------|------------------|------------------|--------------|
| 1 Nguyen Thanh, Hai | 25 | Quan Doi | 16:40.00 | 16:22.00* |
| 30.52 | 1:03.03 (32.51) | 1:35.93 (32.90) | 2:08.78 (32.85) | |
| 2:41.89 (33.11) | 3:15.20 (33.31) | 3:48.17 (32.97) | 4:21.24 (33.07) | |
| 4:54.24 (33.00) | 5:26.96 (32.72) | 6:00.43 (33.47) | 6:32.66 (32.23) | |
| 7:05.65 (32.99) | 7:38.22 (32.57) | 8:11.28 (33.06) | 8:43.62 (32.34) | |
| 9:16.44 (32.82) | 9:49.17 (32.73) | 10:21.92 (32.75) | 10:54.56 (32.64) | |
| 11:27.02 (32.46) | 11:59.86 (32.84) | 12:32.85 (32.99) | 13:05.81 (32.96) | |
| 13:38.64 (32.83) | 14:11.93 (33.29) | 14:44.77 (32.84) | 15:18.02 (33.25) | |
| 15:51.00 (32.98) | 16:22.00 (31.00) | | | |
| 2 Pham Thanh, Nguyen | | Long An | 16:58.00 | 16:28.34 |
| 30.98 | 1:04.41 (33.43) | 1:37.82 (33.41) | 2:11.04 (33.22) | |
| 2:44.12 (33.08) | 3:17.21 (33.09) | 3:49.91 (32.70) | 4:22.96 (33.05) | |
| 4:55.90 (32.94) | 5:28.99 (33.09) | 6:01.81 (32.82) | 6:34.92 (33.11) | |
| 7:07.52 (32.60) | 7:40.65 (33.13) | 8:13.25 (32.60) | 8:46.17 (32.92) | |
| 9:19.08 (32.91) | 9:52.02 (32.94) | 10:24.90 (32.88) | 10:57.89 (32.99) | |
| 11:30.52 (32.63) | 12:03.77 (33.25) | 12:36.61 (32.84) | 13:09.63 (33.02) | |
| 13:42.55 (32.92) | 14:15.94 (33.39) | 14:49.01 (33.07) | 15:22.51 (33.50) | |
| 15:55.64 (33.13) | 16:28.34 (32.70) | | | |
| 3 Nguyen Thanh, Long | 24 | Quan Doi | 16:50.00 | 16:59.96 |
| 30.94 | 1:04.37 (33.43) | 1:38.08 (33.71) | 2:11.71 (33.63) | |
| 2:45.45 (33.74) | 3:19.36 (33.91) | 3:53.36 (34.00) | 4:27.63 (34.27) | |
| 5:01.65 (34.02) | 5:35.62 (33.97) | 6:09.62 (34.00) | 6:43.94 (34.32) | |
| 7:17.69 (33.75) | 7:51.85 (34.16) | 8:25.69 (33.84) | 8:59.77 (34.08) | |
| 9:33.43 (33.66) | 10:07.49 (34.06) | 10:41.34 (33.85) | 11:15.63 (34.29) | |
| 11:49.87 (34.24) | 12:24.33 (34.46) | 12:58.96 (34.63) | 13:33.45 (34.49) | |
| 14:08.07 (34.62) | 14:42.70 (34.63) | 15:17.47 (34.77) | 15:52.18 (34.71) | |
| 16:26.24 (34.06) | 16:59.96 (33.72) | | | |
| 4 Phan Duc, Toan | | Quang Binh | 16:48.00 | 17:22.16 |
| 30.93 | 1:04.34 (33.41) | 1:37.78 (33.44) | 2:11.40 (33.62) | |
| 2:44.33 (32.93) | 3:17.68 (33.35) | 3:50.59 (32.91) | 4:24.27 (33.68) | |
| 4:57.39 (33.12) | 5:31.97 (34.58) | 6:05.89 (33.92) | 6:40.44 (34.55) | |
| 7:14.55 (34.11) | 7:49.50 (34.95) | 8:24.09 (34.59) | 8:59.33 (35.24) | |
| 9:33.62 (34.29) | 10:08.80 (35.18) | 10:44.13 (35.33) | 11:19.87 (35.74) | |
| 11:55.61 (35.74) | 12:32.18 (36.57) | 13:08.12 (35.94) | 13:44.30 (36.18) | |
| 14:20.44 (36.14) | 14:56.98 (36.54) | 15:33.31 (36.33) | 16:09.96 (36.65) | |
| 16:46.34 (36.38) | 17:22.16 (35.82) | | | |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****(Cu ly 32 Nam 1500 LC Meter Tu do)**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|--------------------|------------------|------------------|-------------------|---------------------|
| 5 Tran Duc, Huy | | Quang Binh | 17:00.00 | 17:40.15 |
| 31.23 | 1:04.69 (33.46) | 1:38.37 (33.68) | 2:12.34 (33.97) | |
| 2:46.23 (33.89) | 3:20.70 (34.47) | 3:55.75 (35.05) | 4:31.21 (35.46) | |
| 5:06.42 (35.21) | 5:42.47 (36.05) | 6:18.21 (35.74) | 6:54.06 (35.85) | |
| 7:29.45 (35.39) | 8:05.13 (35.68) | 8:40.79 (35.66) | 9:16.38 (35.59) | |
| 9:51.86 (35.48) | 10:27.51 (35.65) | 11:03.24 (35.73) | 11:39.13 (35.89) | |
| 12:15.36 (36.23) | 12:51.21 (35.85) | 13:27.30 (36.09) | 14:04.20 (36.90) | |
| 14:40.97 (36.77) | 15:17.39 (36.42) | 15:53.28 (35.89) | 16:29.32 (36.04) | |
| 17:05.18 (35.86) | 17:40.15 (34.97) | | | |
| 6 Chau Ba Anh, Tu | 20 | Da Nang | 16:58.00 | 17:41.31 |
| 31.04 | 1:04.05 (33.01) | 1:37.08 (33.03) | 2:09.99 (32.91) | |
| 2:43.20 (33.21) | 3:16.31 (33.11) | 3:49.87 (33.56) | 4:24.25 (34.38) | |
| 4:59.17 (34.92) | 5:34.67 (35.50) | 6:10.32 (35.65) | 6:45.82 (35.50) | |
| 7:21.91 (36.09) | 7:58.44 (36.53) | 8:34.76 (36.32) | 9:11.72 (36.96) | |
| 9:48.03 (36.31) | 10:24.51 (36.48) | 11:01.19 (36.68) | 11:38.03 (36.84) | |
| 12:14.04 (36.01) | 12:50.81 (36.77) | 13:27.57 (36.76) | 14:04.46 (36.89) | |
| 14:40.84 (36.38) | 15:16.95 (36.11) | 15:53.28 (36.33) | 16:29.39 (36.11) | |
| 17:05.76 (36.37) | 17:41.31 (35.55) | | | |
| 7 Dang Quoc, Vuong | | Long An | 17:20.00 | 17:57.79 |
| 32.44 | 1:07.52 (35.08) | 1:42.85 (35.33) | 2:18.41 (35.56) | |
| 2:54.13 (35.72) | 3:30.34 (36.21) | 4:06.34 (36.00) | 4:42.15 (35.81) | |
| 5:18.08 (35.93) | 5:54.22 (36.14) | 6:29.96 (35.74) | 7:06.16 (36.20) | |
| 7:42.08 (35.92) | 8:18.13 (36.05) | 8:54.26 (36.13) | 9:30.59 (36.33) | |
| 10:06.88 (36.29) | 10:43.24 (36.36) | 11:19.42 (36.18) | 11:55.56 (36.14) | |
| 12:31.99 (36.43) | 13:08.46 (36.47) | 13:45.11 (36.65) | 14:21.59 (36.48) | |
| 14:57.96 (36.37) | 15:34.39 (36.43) | 16:11.01 (36.62) | 16:47.33 (36.32) | |
| 17:23.68 (36.35) | 17:57.79 (34.11) | | | |
| 8 Dang Trong, Nam | 14 | Thanh Hoa | 19:30.00 | 19:35.69 |
| 34.14 | 1:12.52 (38.38) | 1:53.02 (40.50) | 2:33.88 (40.86) | |
| 3:14.91 (41.03) | 3:55.39 (40.48) | 4:35.04 (39.65) | 5:14.94 (39.90) | |
| 5:54.58 (39.64) | 6:33.86 (39.28) | 7:14.16 (40.30) | 7:53.17 (39.01) | |
| 8:32.40 (39.23) | 9:11.99 (39.59) | 9:51.80 (39.81) | 10:31.20 (39.40) | |
| 11:11.11 (39.91) | 11:50.95 (39.84) | 12:29.80 (38.85) | 13:09.68 (39.88) | |
| 13:49.24 (39.56) | 14:28.60 (39.36) | 15:07.98 (39.38) | 15:46.74 (38.76) | |
| 16:25.11 (38.37) | 17:03.71 (38.60) | 17:41.72 (38.01) | 18:19.78 (38.06) | |
| 18:58.12 (38.34) | 19:35.69 (37.57) | | | |

Cu ly 33 Nu 100 LC Meter Hon hop Tiep suc

National Rec: 4:27.79 * 12/2003

Nhưng Y Vy Hanh

Doi Tuyen

| Don vi | Tiep suc | TT Dang ky | TT Chung ket |
|-------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|----------------------------|
| 1 Thanh Pho Chi Minh | A | NT | 4:42.94 |
| 1) Phan Le, Hong Hanh 14 | 2) Ho Nhat, Song Vy 14 | 3) Nguyen Thi, Kim Tuyen 15 | 4) Tran, Tam Nguyen 15 |
| 33.30 | 1:09.05 (35.75) | 1:46.44 (37.39) | 2:29.47 (43.03) |
| 3:02.00 (32.53) | 3:39.44 (37.44) | 4:09.74 (30.30) | 4:42.94 (33.20) |
| 2 Long An | A | NT | 4:47.60 |
| 1) Nguyen Thi Thanh, Thuy 172 | 2) Bui Thi Hai, Y 21 | 3) Nguyen Thi Ngoc, Bich 16 | 4) Nguyen Thi Kim, Ngan 14 |
| 35.42 | 1:13.08 (37.66) | 1:48.86 (35.78) | 2:30.22 (41.36) |
| 3:03.46 (33.24) | 3:42.88 (39.42) | 4:14.34 (31.46) | 4:47.60 (33.26) |
| 3 Da Nang | A | NT | 4:59.67 |
| 1) Nguyen Thi Kim, Oanh 21 | 2) Nguyen Thi Thanh, Nhan 163 | 3) Vo Thi Hong, Tho 14 | 4) Nguyen Thi, Hoi 19 |
| 35.01 | 1:12.32 (37.31) | 1:52.01 (39.69) | 3:46.30 (1:54.29) |
| 3:09.63 () | 4:59.50 (1:49.87) | 4:19.51 () | 4:59.67 (40.16) |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009

CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank

MON: BOI

KET QUA

Cu ly 134 Nam 50 LC Meter Ngua

| National Rec: 27.36 * 9/2005 | | Do Huy Long | | Ha Noi | |
|------------------------------|------------------------|-------------|--------------------|--------------|-------|
| Ten | Tuoi | Don vi | TT dau Loai | TT Chung ket | |
| Chung ket | | | | | |
| 1 | Do Huy, Long | 21 | Ha Noi | 28.78 | 27.46 |
| 2 | Nguyen Ngoc, Tan | | An Giang | 29.71 | 28.53 |
| 3 | Nguyen, Viet Trung | 19 | Thanh Pho Chi Minh | 29.38 | 29.04 |
| 4 | Vo Duy, Phong | | Long An | 29.52 | 29.35 |
| 5 | Phung Cao, Son | 14 | Hai Phong | 29.15 | 29.41 |
| 6 | Nguyen Ngoc, Quang Bao | 19 | Thanh Pho Chi Minh | 29.98 | 29.67 |
| 7 | Hoang Van, Dung | 15 | Binh Dinh | 30.22 | 30.46 |
| 8 | Nguyen Van Vu, Tan | | Long An | 30.80 | 30.54 |

Cu ly 134 Nam 50 LC Meter Ngua

| National Rec: 27.36 * 9/2005 | | Do Huy Long | | Ha Noi | |
|------------------------------|------------------------|-------------|--------------------|-------------|---------|
| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT dau Loai | |
| Preliminaries | | | | | |
| 1 | Do Huy, Long | 21 | Ha Noi | 28.20 | 28.78 q |
| 2 | Phung Cao, Son | 14 | Hai Phong | 28.50 | 29.15 q |
| 3 | Nguyen, Viet Trung | 19 | Thanh Pho Chi Minh | 28.50 | 29.38 q |
| 4 | Vo Duy, Phong | | Long An | 29.00 | 29.52 q |
| 5 | Nguyen Ngoc, Tan | | An Giang | 28.28 | 29.71 q |
| 6 | Nguyen Ngoc, Quang Bao | 19 | Thanh Pho Chi Minh | 27.89 | 29.98 q |
| 7 | Hoang Van, Dung | 15 | Binh Dinh | 29.00 | 30.22 q |
| 8 | Nguyen Van Vu, Tan | | Long An | 29.00 | 30.80 q |
| 9 | Tran Duc, Tung | | Hai Phong | 30.20 | 31.90 |
| --- | Dang Quang, Anh | 13 | Ha Noi | NT | X33.01 |
| --- | Ta Thanh, Long | 15 | Ha Noi | 31.60 | NS |

Cu ly 135 Nu 50 LC Meter Tu do

| National Rec: 27.73 * 9/2006 | | An Do Hanh | | TP HCM | |
|------------------------------|-----------------------|------------|--------------------|--------------|-------|
| Ten | Tuoi | Don vi | TT dau Loai | TT Chung ket | |
| Chung ket | | | | | |
| 1 | Tran, Tam Nguyen | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 28.12 | 27.92 |
| 2 | Hoang Thi, Hang | 17 | Nam Dinh | 28.33 | 28.05 |
| 3 | An, Do Hanh | 20 | Thanh Pho Chi Minh | 28.61 | 28.17 |
| 4 | Nguyen Thi Ngoc, Yen | 15 | Dong Nai | 28.91 | 28.73 |
| 5 | Nguyen Thi Thu, Trang | 21 | Ha Noi | 29.10 | 28.94 |
| 6 | Le Thi, Trang | 17 | Thanh Hoa | 29.55 | 29.26 |
| 7 | Vo Thi Dai, Trang | | Thanh Hoa | 29.59 | 29.36 |
| 8 | Pham Thi, Hue | | Quang Binh | 29.25 | 29.62 |

Cu ly 135 Nu 50 LC Meter Tu do

| National Rec: 27.73 * 9/2006 | | An Do Hanh | | TP HCM | |
|------------------------------|-----------------------|------------|--------------------|-------------|---------|
| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT dau Loai | |
| Preliminaries | | | | | |
| 1 | Tran, Tam Nguyen | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 27.79 | 28.12 q |
| 2 | Hoang Thi, Hang | 17 | Nam Dinh | 28.00 | 28.33 q |
| 3 | An, Do Hanh | 20 | Thanh Pho Chi Minh | 27.80 | 28.61 q |
| 4 | Nguyen Thi Ngoc, Yen | 15 | Dong Nai | 28.00 | 28.91 q |
| 5 | Nguyen Thi Thu, Trang | 21 | Ha Noi | 29.30 | 29.10 q |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****Preliminaries ... (Cu ly 135 Nu 50 LC Meter Tu do)**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT dau Loi | |
|---------------------------|------|------------|------------|------------|---|
| 6 Pham Thi, Hue | | Quang Binh | 29.00 | 29.25 | q |
| 7 Le Thi, Trang | 17 | Thanh Hoa | 28.50 | 29.55 | q |
| 8 Vo Thi Dai, Trang | | Thanh Hoa | 28.50 | 29.59 | q |
| 9 Nguyen Thi Kim, Ngan | 14 | Long An | 29.00 | 30.17 | |
| 10 Doan Van, Giang | 13 | Hai Phong | 29.60 | 31.15 | |
| 11 Le Thuy, Dung | 11 | Nam Dinh | 31.00 | 32.35 | |
| 12 Nguyen Thi, Thao | 12 | Quan Doi | 28.20 | 34.99 | |
| --- Nguyen Thi Kieu, Oanh | 14 | Quang Ninh | 30.00 | NS | |

Cu ly 136 Nam 200 LC Meter Tu doNational Rec: **1:57.00** * 10/19/2008 **Hoang Quy Phuoc****Da Nang**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|--------------------------|-----------------|--------------------|-----------------|--------------|
| 1 Nguyen Thanh, Hai | 25 | Quan Doi | 2:57.00 | 1:54.31 * |
| 26.65 | 55.04 (28.39) | 1:24.12 (29.08) | 1:54.31 (30.19) | |
| 2 Nguyen Van, Ty | | Quang Binh | 1:57.00 | 1:56.61 * |
| 27.41 | 56.55 (29.14) | 1:26.01 (29.46) | 1:56.61 (30.60) | |
| 3 Hoang Quy, Phuoc | 16 | Da Nang | 1:57.00 | 2:00.51 |
| 27.34 | 57.38 (30.04) | 1:29.03 (31.65) | 2:00.51 (31.48) | |
| 4 Pham Thanh, Nguyen | | Long An | 2:01.00 | 2:01.13 |
| 29.05 | 1:00.01 (30.96) | 1:31.30 (31.29) | 2:01.13 (29.83) | |
| 5 Le, Quoc Dung | 16 | Thanh Pho Chi Minh | 2:01.12 | 2:01.41 |
| 28.74 | 1:00.26 (31.52) | 1:31.37 (31.11) | 2:01.41 (30.04) | |
| 6 Tran Van, Toan | 16 | Da Nang | 2:01.00 | 2:05.61 |
| 27.67 | 58.63 (30.96) | 1:31.70 (33.07) | 2:05.61 (33.91) | |
| 7 Nguyen Van, Dat | 15 | Thanh Hoa | 2:00.00 | 2:07.15 |
| 29.19 | 1:01.70 (32.51) | 1:34.56 (32.86) | 2:07.15 (32.59) | |
| 8 Nguyen Ngoc, Quang Bao | 19 | Thanh Pho Chi Minh | 2:00.50 | 2:12.89 |
| 29.48 | 1:02.38 (32.90) | 1:37.20 (34.82) | 2:12.89 (35.69) | |

Cu ly 137 Nu 200 LC Meter BuomNational Rec: **2:20.62** * 10/2004 **Phan Thi Hanh****Quang Binh**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|--------------------------|-----------------|--------------------|-----------------|--------------|
| 1 Nguyen Thi, Kim Tuyen | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 2:24.50 | 2:19.95 * |
| 32.12 | 1:08.26 (36.14) | 1:44.03 (35.77) | 2:19.95 (35.92) | |
| 2 Le Thi, Duyen | 18 | Quan Doi | 2:20.00 | 2:22.90 |
| 32.67 | 1:09.07 (36.40) | 1:45.52 (36.45) | 2:22.90 (37.38) | |
| *3 Nguyen Thi, Hoi | 19 | Da Nang | 2:31.00 | 2:27.77 |
| 32.87 | 1:09.69 (36.82) | 1:47.71 (38.02) | 2:27.77 (40.06) | |
| *3 Nguyen Thi, Thao | 12 | Quan Doi | 2:23.00 | 2:27.77 |
| 33.22 | 1:10.24 (37.02) | 1:48.31 (38.07) | 2:27.77 (39.46) | |
| 5 Vo Thi Hong, Tho | 14 | Da Nang | 2:30.00 | 2:31.75 |
| 33.38 | 1:11.52 (38.14) | 1:50.65 (39.13) | 2:31.75 (41.10) | |
| 6 An, Do Hanh | 20 | Thanh Pho Chi Minh | 2:26.10 | 2:36.60 |
| 33.38 | 1:11.42 (38.04) | 1:53.43 (42.01) | 2:36.60 (43.17) | |
| --- Nguyen Thi Ngoc, Yen | 15 | Dong Nai | 2:29.00 | NS |

Cu ly 138 Nam 200 LC Meter BuomNational Rec: **2:03.55** * 7/2009 **Vo Thai Nguyen****An Giang**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|-------------------|-----------------|-----------------|-----------------|--------------|
| 1 Vo Thai, Nguyen | | An Giang | 2:03.55 | 2:07.97 |
| 29.01 | 1:02.54 (33.53) | 1:35.79 (33.25) | 2:07.97 (32.18) | |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****(Cu ly 138 Nam 200 LC Meter Buom)**

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|--------------------------|-----------------|--------------------|-----------------|--------------|
| 2 Phan Duc, Toan | | Quang Binh | 2:12.00 | 2:09.70 |
| 29.71 | 1:03.35 (33.64) | 1:36.77 (33.42) | 2:09.70 (32.93) | |
| 3 Chau Ba Anh, Tu | 20 | Da Nang | 2:12.00 | 2:10.43 |
| 29.79 | 1:02.83 (33.04) | 1:36.45 (33.62) | 2:10.43 (33.98) | |
| 4 Tran Duc, Huy | | Quang Binh | 2:12.00 | 2:13.11 |
| 30.09 | 1:03.65 (33.56) | 1:37.51 (33.86) | 2:13.11 (35.60) | |
| 5 Nguyen Dinh Nhat, Nam | 16 | Binh Dinh | 2:15.00 | 2:13.79 |
| 30.21 | 1:05.11 (34.90) | 1:39.83 (34.72) | 2:13.79 (33.96) | |
| 6 Tan Nguyen, Trung Hieu | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 2:19.80 | 2:18.32 |
| 29.34 | 1:03.65 (34.31) | 1:40.29 (36.64) | 2:18.32 (38.03) | |
| 7 Nguyen Huu, Hien | | Long An | 2:15.00 | 2:27.36 |
| 32.00 | 1:09.16 (37.16) | 1:48.06 (38.90) | 2:27.36 (39.30) | |
| 8 Nguyen, Manh Cuong | 17 | Thanh Pho Chi Minh | 2:22.00 | 2:36.46 |
| 31.70 | 1:10.00 (38.30) | 1:53.47 (43.47) | 2:36.46 (42.99) | |

Cu ly 139 Nu 400 LC Meter Hon hop

National Rec: 5:05.52 * 12/2003

Vo Thi Thanh Vy

TP HCM

| Ten | Tuoi | Don vi | TT Dang ky | TT Chung ket |
|-------------------------|-----------------|--------------------|-----------------|--------------|
| 1 Nguyen Thi, Kim Tuyen | 15 | Thanh Pho Chi Minh | 5:25.50 | 5:09.83 |
| 32.11 | 1:08.85 (36.74) | 1:50.14 (41.29) | 2:30.28 (40.14) | |
| 3:16.09 (45.81) | 4:00.63 (44.54) | 4:35.00 (34.37) | 5:09.83 (34.83) | |
| 2 Vo Thi, Thanh Vy | 23 | Thanh Pho Chi Minh | 5:10.50 | 5:13.75 |
| 32.86 | 1:10.17 (37.31) | 1:52.89 (42.72) | 2:35.12 (42.23) | |
| 3:19.22 (44.10) | 4:03.60 (44.38) | 4:38.86 (35.26) | 5:13.75 (34.89) | |
| 3 Le Thi Viet, Trinh | | Quang Binh | 5:20.00 | 5:15.78 |
| 32.48 | 1:09.76 (37.28) | 1:51.11 (41.35) | 2:32.38 (41.27) | |
| 3:16.48 (44.10) | 4:00.70 (44.22) | 4:38.33 (37.63) | 5:15.78 (37.45) | |
| 4 Nguyen Thi Ngoc, Bich | 16 | Long An | 5:21.00 | 5:17.52 |
| 34.29 | 1:13.50 (39.21) | 1:54.37 (40.87) | 2:34.33 (39.96) | |
| 3:22.44 (48.11) | 4:07.79 (45.35) | 4:42.89 (35.10) | 5:17.52 (34.63) | |
| 5 Nguyen Thi Kim, Oanh | 21 | Da Nang | 5:15.00 | 5:19.51 |
| 32.49 | 1:10.54 (38.05) | 1:51.21 (40.67) | 2:31.21 (40.00) | |
| 3:18.59 (47.38) | 4:06.37 (47.78) | 4:42.89 (36.52) | 5:19.51 (36.62) | |
| 6 Nguyen Thi, Thao | 12 | Quan Doi | 5:20.00 | 5:41.11 |
| 34.27 | 1:12.42 (38.15) | 1:59.60 (47.18) | 2:44.90 (45.30) | |
| 3:32.87 (47.97) | 4:20.00 (47.13) | 5:01.55 (41.55) | 5:41.11 (39.56) | |
| 7 Le Thi, Duyen | 18 | Quan Doi | 5:15.00 | 5:41.30 |
| 35.19 | 1:14.60 (39.41) | 2:00.79 (46.19) | 2:44.99 (44.20) | |
| 3:33.73 (48.74) | 4:22.63 (48.90) | 5:02.37 (39.74) | 5:41.30 (38.93) | |
| 8 Tran Thi, Nga | 13 | Da Nang | 5:40.00 | 5:49.27 |
| 34.96 | 1:14.47 (39.51) | 2:01.98 (47.51) | 2:48.87 (46.89) | |
| 3:40.70 (51.83) | 4:31.53 (50.83) | 5:10.97 (39.44) | 5:49.27 (38.30) | |

Cu ly 140 Nam 100 LC Meter Hon hop Tiep suc

National Rec: 3:54.08 * 12/2007

Long, Viet, Nguyen, Hai

Doi tuyen

| Don vi | Tiep suc | TT Dang ky | TT Chung ket |
|--------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| 1 Quan Doi | A | NT | 4:02.72 |
| 1) Nguyen Thanh, Long 24 | 2) Nguyen Tien, Hung 17 | 3) Nguyen Thanh, Hai 25 | 4) Duong Thanh, Minh 20 |
| 31.18 | 1:04.47 (33.29) | 1:35.64 (31.17) | 2:11.89 (36.25) |
| 2:38.83 (26.94) | 3:08.01 (29.18) | 3:34.44 (26.43) | 4:02.72 (28.28) |

GIAI BOI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2009 - 9/23/2009 to 9/27/2009**CUP NGAN HANG CONG THUONG LAN III-VietinBank****MON: BOI****KET QUA****(Cu ly 140 Nam 100 LC Meter Hon hop Tiep suc)**

| Don vi | Tiep suc | | TT Dang ky | TT Chung ket |
|---------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------|
| 2 Da Nang | A | | NT | 4:05.50 |
| 1) Hoang Quy, Phuoc 16 | 2) Hoang Dinh, Long | 3) Chau Ba Anh, Tu 20 | 4) Pham Truong, Giang 23 | |
| 29.72 | 1:01.17 (31.45) | 1:34.30 (33.13) | 2:11.44 (37.14) | |
| 2:39.48 (28.04) | 3:11.09 (31.61) | 3:37.28 (26.19) | 4:05.50 (28.22) | |
| 3 Thanh Pho Chi Minh | A | | NT | 4:06.08 |
| 1) Nguyen Ngoc, Quang Bao | 2) Nguyen, Quang Nhut 20 | 3) Trinh, Trung Thu 16 | 4) Le, Quoc Dung 16 | |
| 30.58 | 1:02.03 (31.45) | 1:34.37 (32.34) | 2:10.73 (36.36) | |
| 2:38.47 (27.74) | 3:10.65 (32.18) | 3:37.11 (26.46) | 4:06.08 (28.97) | |
| 4 Long An | A | | NT | 4:23.90 |
| 1) Vo Duy, Phong | 2) Truong Minh, Giau | 3) Nguyen Huu, Hien | 4) Dang Quoc, Vuong | |
| 30.63 | 2:18.25 (1:47.62) | 1:39.53 () | 3:23.31 (1:43.78) | |
| 2:48.13 () | 4:23.90 (1:35.77) | 3:51.76 () | 4:23.90 (32.14) | |